

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ
VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC TẾ CANADA

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ



THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2024

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ
VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC TẾ CANADA

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Bùi Minh Tuyên	Phó hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Nguyễn Thị Thúy	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch Hội đồng	
3	Nguyễn Đức Anh Nghị	Học vụ	Thư ký Hội đồng	
4	Nguyễn Quốc Toàn	Chủ tịch Hội đồng trường	Ủy viên Hội đồng	
5	Nguyễn Thị Hồng	Quản lý vận hành trường	Ủy viên Hội đồng	
6	Lê Minh Đoàn	Tổ trưởng tổ Toán-Tin-CN	Ủy viên Hội đồng	
7	Đỗ Khánh Vân	Tổ trưởng tổ Lý-Hóa-Sinh	Ủy viên Hội đồng	
8	Trần Thị Hoài Phương	Tổ trưởng tổ Ngữ văn-GDCD-AN-MT	Ủy viên Hội đồng	
9	Đinh Văn Biên	Tổ trưởng tổ Sử-Địa-GD QPAN-GDTC	Ủy viên Hội đồng	
10	Cao Thị Thảo Nguyên	Khối trưởng khối 1, 2, 3	Ủy viên Hội đồng	

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
11	Lê Thị Kim Hằng	Khối trưởng khối 4, 5	Ủy viên Hội đồng	
12	Đặng Thị Thanh Thúy	Học vụ	Ủy viên Hội đồng	
13	Hồ Thúy Vy	Học vụ	Ủy viên Hội đồng	
14	Trần Thị Trâm Anh	Nhân viên hành chính	Ủy viên Hội đồng	
15	Phạm Thị Lệ Hằng	Trưởng phòng nhân sự	Ủy viên Hội đồng	
16	Nguyễn Thị Tuyết	Kế toán	Ủy viên Hội đồng	
17	Lê Thị Hồng Liên	Cố vấn Hội đồng quản trị	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

PHẦN I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	16
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	16
Mở đầu	16
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.....	17
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	20
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	22
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	25
Tiêu chí 1.5: Lớp học	29
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.....	32
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	34
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	37
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	39
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.....	41
Kết luận về Tiêu chuẩn 1:	44
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	45
Mở đầu	45
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.....	45
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	48
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	50
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.....	53
Kết luận về Tiêu chuẩn 2:	55

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học.....	56
Mở đầu	56
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	57
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.....	60
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị.....	63
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	66
Tiêu chí 3.5: Thiết bị.....	68
Tiêu chí 3.6: Thư viện.....	71
Kết luận về Tiêu chuẩn 3:	73
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.....	74
Mở đầu	74
Tiêu chí 4.1: Ban Đại diện cha mẹ học sinh	75
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	77
Kết luận về Tiêu chuẩn 4:	80
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.....	80
Mở đầu	80
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	81
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.	85
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.....	87
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.....	90
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.....	92
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.....	95
Kết luận về Tiêu chuẩn 5:	99
PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG.....	101
PHẦN IV. PHỤ LỤC.....	1-19

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn. tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X		
Tiêu chí 1.2		X		
Tiêu chí 1.3		X		
Tiêu chí 1.4		X		
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6		X		
Tiêu chí 1.7		X		
Tiêu chí 1.8		X		
Tiêu chí 1.9		X		
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X		
Tiêu chí 2.2		X		
Tiêu chí 2.3		X		
Tiêu chí 2.4		X	X	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chí 3.4		X	X	

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên Trường: **Trường Tiểu học, Trung học cơ sở
và Trung học phổ thông Quốc tế Canada**

Cơ quan chủ quản: **Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh**

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh
Huyện/quận/thị xã/thành phố	7
Xã/phường/thị trấn	Tân Phú
Đạt chuẩn quốc gia	Không
Năm thành lập (theo quyết định thành lập)	2009
Công lập	Không
Tư thục	X
Trường chuyên biệt	Không
Trường liên kết với nước ngoài	X

Họ và tên	
Hiệu trưởng	O'Leary Melissa Susan
Điện thoại	
Fax	
Website	https://bcis.edu.vn/
Số điểm trường	01
Loại hình khác	Không
Thuộc vùng khó khăn	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

Tiêu chuẩn. tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 3.5		X	X	
Tiêu chí 3.6		X		
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X		
Tiêu chí 4.2		X		
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X		
Tiêu chí 5.2		X		
Tiêu chí 5.3		X		
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	
Tiêu chí 5.6		X		

Kết quả: Đạt Mức 1

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1

1. Số lớp học

Số lớp	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023
Khối lớp 1	12	08	06	05	05
Khối lớp 2	09	11	07	06	05
Khối lớp 3	07	08	09	08	06
Khối lớp 4	09	06	07	09	07
Khối lớp 5	07	08	06	08	08
Khối lớp 6	10	08	08	06	07
Khối lớp 7	08	09	08	07	06
Khối lớp 8	08	07	09	07	07
Khối lớp 9	04	05	05	06	05
Khối lớp 10	05	05	05	05	06
Khối lớp 11	05	06	06	06	06
Khối lớp 12	04	04	05	06	05
Cộng	88	85	81	79	73

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	240	238	234	234	234
1	Phòng học	197	197	197	197	197
a	Phòng kiên cố	197	197	197	197	197

TT	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00
2	Phòng học bộ môn	30	29	27	27	27
a	Phòng kiên cố	30	29	27	27	27
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00
3	Khôi phục vụ học tập	13	12	10	10	10
a	Phòng kiên cố	13	12	10	10	10
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00
II	Khối phòng hành chính - quản trị	36	36	34	34	34
1	Phòng kiên cố	36	36	34	34	34
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00
III	Thư viện	04	04	03	03	04
IV	Các công trình, khôi phòng chức năng khác	72	72	68	68	68
Cộng		280	278	271	271	272

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá (tính đến tháng 11 năm 2023)

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo		
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn chuẩn	Trên chuẩn
Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01
Phó hiệu trưởng	02	01	00	00	02	00
Giáo viên Việt Nam	110	78	00	00	95	15
Giáo viên người nước ngoài	112	51	00	00	112	00
Nhân viên	119	75	00	00	119	00
Cộng	344	206	00	00	328	16

b) Số liệu của 05 năm gần đây

	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Tổng số giáo viên	229	214	207	166	200
Tỷ lệ giáo viên/lớp	2,60	2,52	2,56	2.1	2,73
Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,10	0,12	0,12	0,10	0,13
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00

**4. Học sinh**

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023
1	Tổng số học sinh	2.197	1.773	1.740	1.566	1.548
	- Nữ	1.302	955	978	926	890
	- Dân tộc thiểu số	10	14	14	14	17
	Khối lớp 1	249	144	106	75	80
	Khối lớp 2	167	224	135	98	85
	Khối lớp 3	126	151	197	122	103
	Khối lớp 4	185	119	146	172	124
	Khối lớp 5	154	159	107	133	172
	Khối lớp 6	312	161	166	105	145
	Khối lớp 7	249	197	151	157	101
	Khối lớp 8	231	157	184	145	157
	Khối lớp 9	202	142	145	163	145
	Khối lớp 10	165	120	159	144	179
	Khối lớp 11	98	123	127	139	136
Khối lớp 12	59	76	117	113	121	
2	Tổng số tuyển mới	606	409	341	224	315
3	Học 2 buổi/ngày	2.197	1.773	1.740	1.566	1.548
	- Cấp THPT	322	319	403	396	436
4	Bán trú	1.955	1.528	1.462	1.268	1.285
	- Cấp THPT	280	268	322	313	353
5	Nội trú	00	00	00	00	00

TT	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023
6	Bình quân số học sinh/lớp học	24,97	20,86	21,48	19,82	21,21
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	2.148 97,77%	1.732 97,69%	1.674 96,21%	1.508 96,3%	1.480 95,61%
	- Nữ	1296	932	934	889	863
	- Dân tộc thiểu số	09	14	14	13	16
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	00	00	00	00	00
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	00	00	00	00	00
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	00	00	00	00	00
	- Nữ	00	00	00	00	00
	- Dân tộc thiểu số	00	00	00	00	00
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00
12	Tổng số học sinh học chương trình nước ngoài	856	780	738	620	613
	- Tỷ lệ học sinh người Việt Nam	87,48%	89,00%	89,54%	89,02%	88,11 %

b) Kết quả giáo dục của cấp THPT



(Khối trung học theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam)

Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023
1/ Học lực					
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi	30,6%	28,3%	34,4%	38,3%	30,3% (4,4% Xuất sắc; 25,9% Giỏi)
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	41,5%	46,8%	46,2%	44,3%	40,6%
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	0,0%	0,0%	3,2%	3,0%	0,8%
2/ Hạnh kiểm					
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	99,5%	99,4%	96,4%	96,2%	98,8%
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	0,5%	0,6%	3,6%	3,8%	1,2%
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	100%	100%	100%	100%	100%

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada chính thức được thành lập vào ngày 13 tháng 03 năm 2009 theo Quyết định số 1002/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về cho phép thành lập Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada. Tại thời điểm đó, Trường là Trường quốc tế Canada đầu tiên tại Việt Nam cung cấp chương trình đào tạo Ontario, Canada dành cho học sinh từ mẫu giáo đến lớp 12.

Vào ngày 05 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn Giáo dục EQuest (EQuest) ký kết hợp tác với Tập đoàn Giáo dục Khôi Nguyên (KNE) và trở thành cổ đông chủ chốt trực tiếp điều hành Hệ thống Trường Quốc tế Canada (CISS), với sự bảo trợ từ Quỹ đầu tư Kohlberg Kravis Roberts (KKR) - một trong 3 quỹ đầu tư đến từ Hoa Kỳ. Ngày 09 tháng 11 năm 2021, Trường đã thực hiện bước chuyển đổi sang cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài theo Quyết định 3829/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về cho phép thành lập Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada. Hiện tại, Nhà trường đang triển khai giảng dạy cùng lúc chương trình quốc tế và chương trình phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam:

Các chương trình giáo dục quốc tế bao gồm:

- Chương trình phổ thông của Hội đồng Giáo dục Ontario, Canada cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 12;
- Chương trình Giáo dục trung học quốc tế (International General Certificate of Secondary, IGCSE) cho học sinh từ lớp 9 và lớp 10;
- Chương trình Tú tài Quốc tế (International Baccalaureate Diploma Programme, IBDP) cho học sinh từ lớp 11 và lớp 12;

- Chương trình Tú tài nâng cao (AS/A-level) cho học sinh từ lớp 11 và lớp 12 do Hội đồng Khảo thí Quốc tế Cambridge (CAIE) – thành viên của Đại học Cambridge xây dựng;

Nhà trường đã chủ động thực hiện các hoạt động đảm bảo chất lượng nhằm đáp ứng các yêu cầu khắt khe của Hội đồng Giáo dục Ontario, Hội đồng Khảo thí Quốc tế Đại học Cambridge về khung chương trình giảng dạy, sách giáo khoa, hoạt động giảng dạy trên lớp, hoạt động kiểm tra đánh giá học sinh. Từ tháng 04 năm 2023, Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada chính thức tham gia kiểm định chất lượng giáo dục toàn diện với tổ chức kiểm định Cognia (Hoa Kỳ), thể hiện cam kết cải tiến chất lượng giáo dục toàn diện cũng như gia tăng lợi thế cho học sinh của trường khi muốn ứng tuyển hồ sơ vào các trường đại học hàng đầu trong nước và quốc tế.

Với sứ mạng “*Nỗ lực mang đến một môi trường giáo dục toàn diện với chương trình học chất lượng, đội ngũ giáo viên đầy tận tâm, nơi khuyến khích tính độc lập, sáng tạo và công nhận những nỗ lực đáng khen ngợi của mỗi bạn học sinh*”, trải qua 10 năm hình thành và phát triển mạnh mẽ, Nhà trường đã góp phần tạo nên những thế hệ học sinh toàn diện về tri thức, văn hóa và tính cách. Học sinh của trường được rèn luyện bởi nền tảng giáo dục chất lượng tốt từ môi trường quốc tế, các kỹ năng cần thiết, khả năng sáng tạo và tư duy phản biện để dẫn dắt học sinh trên hành trình trở thành những công dân toàn cầu nhưng vẫn giữ gìn và bảo tồn bản sắc dân tộc Việt.

Trường tọa lạc tại Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Diện tích khuôn viên trường khoảng 13.000m². Học xá của trường được xây dựng cao 4 tầng và có khả năng phục vụ cho khoảng 1.500 học sinh, gồm 136 phòng học và các phòng chức năng cùng với các khối công trình tiện ích khác đáp ứng yêu cầu tối thiểu trong hoạt động chung của nhà trường.... Ngoài ra, trường còn có khu sinh hoạt, vui chơi gồm các tiện ích hàng đầu và đạt chuẩn quốc tế như: Trung tâm Văn hóa – Thể thao Lá Phong (MLC), Khu khởi nghiệp

sáng tạo (Audri Center), nhà hát (nằm trong Trung tâm Văn hóa – Thể thao Lá Phong).

Trong năm học 2022-2023, trường có 73 lớp với 1.548 học sinh, trong đó cấp Tiểu học có 31 lớp, cấp Trung học cơ sở có 25 lớp, cấp Trung học phổ thông có 17 lớp. Tổng số đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường là 200 người, trong đó: 03 cán bộ quản lý (01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng), 91 giáo viên người Việt Nam, 109 giáo viên người nước ngoài và 57 nhân viên; 100% giáo viên người Việt Nam đạt chuẩn.

Thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Trong những năm qua, dù gặp nhiều khó khăn nhưng nhờ được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Đảng, chính quyền các cấp, của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và sự cố gắng của tập thể sư phạm nhà trường đã không ngừng nỗ lực, đổi mới công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Nhờ đó, Nhà trường đã có 8 thế hệ học sinh tốt nghiệp THPT với tỉ lệ tốt nghiệp 100% qua các năm và gần 1.000 học sinh đang theo học tại trường. Đặc biệt 100% học sinh đều đạt trình độ B1 và đa phần các học sinh tốt nghiệp đều nhận được những học bổng giá trị và thư mời nhập học từ các trường đại học danh tiếng trên thế giới thuộc Ivy League, Oxbridge, Canada, Úc... cũng như rất nhiều đại học quốc tế tại Việt Nam.

2. Mục đích tự đánh giá

Ban lãnh đạo nhà trường xác định tự đánh giá là một khâu quan trọng trong hoạt động kiểm định chất lượng. Đó là quá trình nhà trường tự xem xét, kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học để xác định thực trạng, mức độ đáp

V.
TIẾ
C
P
S
T
AI
H
C

ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục với cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

Thông qua kiểm định chất lượng giúp nhà trường nhìn rõ được chất lượng đào tạo để có định hướng cải tiến và nâng cao hiệu quả giáo dục cũng như định hướng phát triển dài hạn của trường. Với nhận thức đó, nhà trường đã triển khai, phổ biến quy trình tự đánh giá và yêu cầu các bộ phận, cá nhân phối hợp thực hiện. Các hoạt động tự đánh giá được triển khai trong toàn thể nhà trường và theo đúng các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong quá trình tự đánh giá

Quy trình tự đánh giá của trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada gồm 7 bước được quy định tại Điều 23, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT:

- 1) Thành lập Hội đồng tự đánh giá
- 2) Xây dựng kế hoạch tự đánh giá
- 3) Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng
- 4) Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí
- 5) Viết báo cáo tự đánh giá
- 6) Công bố báo cáo tự đánh giá
- 7) Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá

Đầu năm học 2023-2024, nhà trường thực hiện quy trình tự đánh giá theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT; công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông và các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và

Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Nhà trường đã ra các quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá và các nhóm công tác. Tuy nhiên, do những thay đổi nhân sự trong Ban lãnh đạo nhà trường nên tiến trình thực hiện tự đánh giá bị chậm lại so với dự kiến ban đầu.

Sau khi kiện toàn lại nhân sự, Hội đồng tự đánh giá của nhà trường đã nghiên cứu các văn bản có liên quan, xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác tự đánh giá. Hội đồng tự đánh giá phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, các thành viên được phân công theo nhóm thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí. Nhóm thư ký có nhiệm vụ kiểm tra, chọn lọc, mã hóa các thông tin minh chứng giúp chủ tịch hội đồng rà soát, hoàn chỉnh các phiếu đánh giá và tập hợp để viết báo cáo tự đánh giá của nhà trường.

Đến tháng 11/2023 việc thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng được hoàn thiện, các nhóm công tác đã tiến hành viết phiếu đánh giá các tiêu chí để Hội đồng tự đánh giá công bố trước tập thể giáo viên, nhân viên nhà trường. Sau đó, Hội đồng tự đánh giá hoàn thiện báo cáo tự đánh giá trình Hội đồng trường phê duyệt. Hội đồng tự đánh giá đã bổ sung, hoàn thiện báo cáo lần cuối và nộp Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh vào cuối tháng 12 năm 2023.

Những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá: Báo cáo được trình bày lần lượt theo từng mức độ, từng tiêu chí, tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường. Báo cáo tự đánh giá nhận diện những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và đề ra kế hoạch cải tiến, biện pháp khắc phục rõ ràng và khả thi.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada có cơ cấu tổ chức, quản lý và bộ máy nhà trường theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục ban hành theo Thông tư 40/2021/TT-BGDĐT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Với đặc thù là trường phổ thông có nhiều cấp học (bao gồm cấp tiểu học), nhà trường đã dành nhiều sự quan tâm vào việc đảm bảo đủ số lượng nhân sự và đồng bộ về chất lượng, xây dựng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đồng thời đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ theo Luật Giáo dục; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục; Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2019 - 2023. Nội dung chiến lược xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình hoạt động và phát triển của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập, phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật Giáo dục, phương hướng phát triển kinh tế xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh, Quận 7 và nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01].

b) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2018-2023; giai đoạn 2023-2028, được cụ thể hóa trong kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ từng năm học và được cấp có thẩm quyền phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Nội dung chiến lược được niêm yết công khai tại trường và trên trang thông tin điện tử chính thức của trường [H1-1.1-03].

Mức 2:

Căn cứ trên chiến lược phát triển được ban hành, đầu mỗi năm học Ban lãnh đạo đều xây dựng kế hoạch giáo dục nhằm xác định rõ thứ tự những công việc ưu tiên cần thực hiện hằng năm trong tiến trình phát triển dài hạn của nhà trường. Kết thúc mỗi năm học Ban lãnh đạo đều tiến hành họp tổng kết đánh giá kết quả

thực hiện năm học đồng thời đưa ra các định hướng tổ chức thực hiện nhiệm vụ cho năm học tới [H1-1.1-04]; [H1-1.1-02].

Mức 3:

Mặc dù, kết thúc mỗi năm học Ban lãnh đạo đều tổ chức các cuộc họp đánh giá tổng kết năm học, tuy nhiên công tác bổ sung, điều chỉnh chiến lược phát triển nhà trường chưa được thực hiện thường xuyên và kịp thời do chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc đánh giá mức độ khả thi của từng mục tiêu đề ra trong chiến lược phát triển. Ngoài ra, vì là trường tư thục nên phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được nhiều cha mẹ học sinh quan tâm, chưa có sự tham gia đóng góp tích cực của cộng đồng, địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng phương hướng chiến lược và phát triển làm cơ sở định hướng cho các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục từng năm học. Trong quá trình xây dựng phương hướng chiến lược, nhà trường căn cứ vào định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nguồn lực của mình để đưa ra mục tiêu phấn đấu, biện pháp thực hiện khả thi.

3. Điểm yếu

Vì trường thuộc loại hình tư thục nên phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được nhiều cha mẹ học sinh quan tâm, chưa có sự tham gia đóng góp tích cực của cộng đồng, địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng sẽ tổ chức sơ kết theo định kỳ, rút ra những ưu điểm và hạn chế trên cơ sở các ý kiến góp ý để bổ sung và điều chỉnh, nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong chiến lược phát triển; thường xuyên cập nhật thông tin và văn bản chỉ đạo các cấp để điều chỉnh, bổ sung kịp thời những yêu cầu mới cho phù hợp với từng giai đoạn.

Cuối năm 2023, nhà trường hoàn thiện việc xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2023 - 2028, gửi kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2023-2028 đến Ủy ban nhân dân phường Tân Phú, Quận 7 và Ban đại diện cha mẹ học sinh để xin ý kiến đóng góp rộng rãi trước khi trình cấp trên phê duyệt. Sau khi được phê duyệt kịp thời công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương và trên trang website của trường, tạo sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và địa phương hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tu thực) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường được thành lập theo quyết định số 1250/QĐ-SGDĐT ngày 12 tháng 05 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh thành phần gồm đại diện nhà đầu tư, đại diện các thành viên trong trường và đại diện thành viên ngoài trường. Ngoài ra, trường có Hội đồng thi đua, khen thưởng và ban kiểm tra nội bộ. Mỗi hội đồng đều có quyết định thành lập, quy định rõ cơ cấu tổ chức, thành phần, chức năng nhiệm vụ theo đúng quy định của Điều lệ



trường trung học, hoạt động theo quy định của ngành Giáo dục [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

b) Hội đồng quản trị trường thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Các hội đồng khác như Hội đồng thi đua, khen thưởng đúng theo quy định [H1-1.2-04].

Hoạt động của các hội đồng mỗi năm đều được rà soát, đánh giá và điều chỉnh để phù hợp với tình hình năm học sau thông qua việc bổ sung vào quy chế hoạt động của các hội đồng [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07].

c) Hội đồng quản trị họp định kỳ đúng quy định, ngoài ra còn có các cuộc họp đột xuất để bàn bạc, giải quyết những vấn đề cấp thiết và quan trọng của trường đồng thời thực hiện tốt nhiệm vụ tư vấn cho hiệu trưởng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của trường như công tác tuyển sinh, thi đua khen thưởng [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06].

Vào cuối năm học, nhà trường tổ chức đánh giá định kỳ, rà soát kết quả hoạt động của từng hội đồng, đề xuất những giải pháp cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động của các hội đồng, xây dựng nề nếp kỷ cương của nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.2-07]; [H1-1.2-06].

Mức 2:

Hoạt động của Hội đồng trường và Hội đồng thi đua khen thưởng, Ban kiểm tra nội bộ của trường được đảm bảo, góp phần thực hiện các mục tiêu đề ra trong kế hoạch giáo dục hằng năm của nhà trường. Tuy nhiên, trong nhiệm kỳ (05 năm) có thành viên trong một số Hội đồng chuyển công tác hoặc nghỉ nên việc bố trí thành viên mới gặp khó khăn nhất định. Một vài thành viên chưa thực sự mạnh dạn đề xuất giải pháp xây dựng, chưa quan tâm đến chiến lược phát triển nhà trường [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06].

2. Điểm mạnh

Mặc dù trường thuộc loại hình tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư nhưng Hội đồng trường được thành lập và hoạt động đúng theo quy định của Luật Giáo dục, Thông tư 40/2021/TT-BGDĐT.

3. Điểm yếu

Trong nhiệm kỳ 05 năm, có thành viên trong một số Hội đồng chuyên công tác hoặc nghỉ nên việc bố trí thành viên mới gặp khó khăn nhất định. Một vài thành viên chưa thực sự mạnh dạn đề xuất giải pháp xây dựng, chưa quan tâm đến chiến lược phát triển nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng xây dựng đề án nhân sự, chủ động chuẩn bị nguồn nhân lực dự bị cho Hội đồng quản trị. Hiệu trưởng tiếp tục duy trì hoạt động của các hội đồng khác nhằm phát huy vai trò lãnh đạo, tư vấn và phối hợp của các hội đồng trong nhà trường giúp hiệu trưởng quản lý tốt hơn; tạo điều kiện cho các thành viên được học tập bổ sung các kỹ năng cần thiết để thực thi có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;



b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Chi bộ trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Quốc tế Canada được thành lập ngày 18 tháng 05 năm 2013 với 09 đảng viên, trực thuộc Đảng ủy Khối doanh nghiệp Quận 7. Trong năm học 2022 - 2023, các thành viên trong cấp ủy đã chuyên công tác nên nhà trường vẫn đang trong quá trình xin phép Đảng ủy cấp trên kiện toàn lại nhân sự cấp ủy chi bộ theo đúng quy định [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02].

Công đoàn Công ty Cổ phần Trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Quốc tế Canada được thành lập vào năm 2013, trực thuộc Công đoàn ngành Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh, với số lượng đoàn viên là 356 [H1-1.3-03].

Nhà trường có tổ chức Hội đồng học sinh, đại diện cho học sinh của trường, thể hiện tiếng nói của học sinh, là nơi giao tiếp, kết nối học sinh từ các lứa tuổi khác nhau trong trường. Hội đồng học sinh có Điều lệ hội đồng, các thành viên trong Ban quản trị của Hội đồng được bầu cử qua các phiếu bầu kín, gồm các chức vụ: chủ tịch, phó chủ tịch, điều phối viên, thư ký, thủ quỹ, trưởng ban các hoạt động. Các hoạt động của Hội đồng rất đa dạng bao gồm việc phối hợp tham gia tổ chức các sự kiện và hoạt động với các thầy cô giáo trong trường hoặc chủ động lên kế hoạch hoạt động dưới sự hướng dẫn của thầy cô. Tất cả những hoạt động

này giúp cộng đồng học sinh tương tác, trao đổi, chia sẻ và cùng nhau xây dựng một môi trường học tập thân thiện, đoàn kết và tích cực [H1-1.3-04].

b) Công đoàn cơ sở luôn quan tâm đến việc chăm lo đời sống giáo viên, nhân viên, tổ chức các hoạt động tham quan du lịch; Hội đồng học sinh tổ chức nhiều hoạt động giao lưu, chia sẻ và tạo nhiều sân chơi cho học sinh [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

c) Hằng năm, tổ chức Công đoàn và Hội đồng thi đua khen thưởng đều tiến hành rà soát đánh giá kết quả đạt được và xếp loại, đề xuất khen thưởng cho tập thể và các cá nhân tiêu biểu. Công tác tổ chức sơ kết, khen thưởng đã động viên kịp thời cho những cá nhân có thành tích tốt trong giảng dạy, trong học tập cũng như tham gia các hoạt động phong trào [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 2:

a) Trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Quốc tế Canada đang trong quá trình xin phép Đảng ủy cấp trên kiện toàn lại nhân sự cấp ủy chi bộ theo đúng quy định [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02].

b) Các tổ chức Công đoàn và Hội đồng học sinh trường hoạt động đều tay, tích cực trong các phong trào chung của nhà trường [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 3:

a) Trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Quốc tế Canada đang trong quá trình xin phép Đảng ủy cấp trên kiện toàn lại nhân sự cấp ủy chi bộ theo đúng quy định [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02].

b) Các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoạt động tích cực, nhiệt tình, đạt nhiều thành tích, đóng góp hiệu quả trong các hoạt động trường và cộng đồng. Nhiều năm liên tục, Công đoàn trường đạt danh hiệu Công đoàn vững mạnh. Tuy nhiên, hình thức hoạt động của Công đoàn còn chưa phong phú. Cán bộ các đoàn thể đều kiêm nhiệm nhiều công tác khác nên quỹ thời gian đầu tư cho hoạt động của đoàn thể còn hạn chế [H1-1.3-03].

VÀ
TIỂU
HỌC
CƠ SỞ
CẤP
C T
AD
HỒ

2. Điểm mạnh

Nhà trường có cơ cấu tổ chức, đoàn thể đầy đủ theo Quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Các tổ chức trong nhà trường luôn hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Tổ chức Công đoàn đã phát huy tốt vai trò trong việc động viên đoàn viên công đoàn tham gia vào các hoạt động toàn diện của nhà trường; làm tốt công tác chăm lo đời sống tinh thần cho đoàn viên. Hội đồng học sinh đã tổ chức tốt các hoạt động phong trào cho học sinh góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường đang trong quá trình xin phép Đảng ủy cấp trên kiện toàn lại nhân sự cấp ủy chi bộ Đảng theo đúng quy định. Hình thức hoạt động của Công đoàn còn chưa phong phú. Cán bộ các đoàn thể đều kiêm nhiệm nhiều công tác khác nên quỹ thời gian đầu tư cho hoạt động của đoàn thể mình phụ trách còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, nhà trường thực hiện các thủ tục theo hướng dẫn của Đảng ủy Khối doanh nghiệp Quận 7 để kiện toàn lại cấp ủy Chi bộ; tiếp tục phát huy điểm mạnh trong việc xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy của trường theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học. Bên cạnh đó, phòng nhân sự tăng cường tuyển dụng nhân sự mới, từng bước sắp xếp lại nhân sự để giảm các vị trí kiêm nhiệm và tăng cường hiệu quả hoạt động của các đoàn thể.

Sau mỗi năm học, Công đoàn, Hội đồng học sinh cần bàn bạc, mạnh dạn góp ý chỉ ra các điểm mạnh để phát huy và các điểm yếu cần khắc phục.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 03 cán bộ quản lý: hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng theo Quyết định của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, đủ số lượng theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Mỗi thành viên lãnh đạo được phân công trách nhiệm cụ thể. Trong đó hiệu trưởng nhà trường giữ vai trò lãnh đạo quản lý toàn diện về mọi mặt hoạt động; 02 phó hiệu trưởng (01 phó hiệu trưởng phụ trách khối Tiểu học và 01 phó hiệu trưởng phụ trách khối trung học từ lớp 6 đến lớp 12) phụ trách công tác chuyên môn, các hoạt động giảng dạy và công tác kiểm tra nội bộ, công nghệ thông tin, hướng nghiệp, trải nghiệm của từng khối phụ trách. Cán bộ quản lý đảm bảo được các tiêu chuẩn về trình độ

chính trị, phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ, có kinh nghiệm trong công tác quản lý hoạt động chuyên môn, giáo dục [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

b) Theo Điều lệ trường trung học, nhà trường đã thành lập tổ chuyên môn phù hợp với từng cấp học:

- Đối với cấp Tiểu học, tổ chuyên môn được thành lập theo từng khối [H1-1.4-03].

- Đối với cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông, căn cứ trên chương trình giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam và tình hình nhân sự thực tế, nhà trường thành lập 04 tổ chuyên môn gồm: Tổ Toán - Tin - Công nghệ, Tổ Lý - Hóa - Sinh, Tổ Ngữ văn - Giáo dục công dân - Âm nhạc - Mỹ thuật, Tổ Sử - Địa - Giáo dục quốc phòng an ninh - Giáo dục thể chất [H1-1.4-03].

c) Căn cứ vào kế hoạch đầu năm học của trường, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động của từng tổ theo đặc thù công việc góp phần hoàn thành nhiệm vụ năm học của trường. Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch chuyên môn, thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, dạy chuyên đề, tự chọn, dạy ôn thi tốt nghiệp, dạy bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém; tổ văn phòng đảm bảo thực hiện các chế độ, chính sách kịp thời, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, môi trường dạy học nhằm phục vụ hoạt động chung của trường. Dựa trên kế hoạch xây dựng, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 của Điều lệ trường trung học [H1-1.4-04].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, dựa trên yêu cầu đổi mới dạy học của ngành Giáo dục, Ban lãnh đạo khuyến khích các tổ chuyên môn tổ chức các chuyên đề chuyên môn. Tuy nhiên, do tình hình nhân sự của trường thay đổi nhiều trong những năm gần đây nên việc tổ chức các chuyên đề chưa được thực hiện thường xuyên và nhất quán [H1-1.1-04]; [H1-1.4-04].

b) Vào đầu năm học, các tổ chuyên môn đều họp thống nhất và điều chỉnh phân phối chương trình của môn học cho phù hợp, phân công chuyên môn cho các giáo viên trong tổ. Các giáo viên bộ môn được tổ trưởng hoặc Ban lãnh đạo phê duyệt kế hoạch dạy học, được kiểm tra giám sát các hoạt động giảng dạy trên lớp. Tổ trưởng văn phòng kiểm tra công việc thực hiện và thời gian làm việc của nhân viên. Tuy nhiên, các tổ ghép còn gặp khó khăn về thời gian tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ. Chất lượng hồ sơ và việc lưu minh chứng các hoạt động của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng còn hạn chế do biến động về đội ngũ giáo viên [H1-1.1-04]; [H1-1.4-04].

Mức 3:

a) Hoạt động của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đóng góp chưa thật sự hiệu quả vào việc nâng cao chất lượng dạy học và các hoạt động khác của nhà trường do những biến động về đội ngũ giáo viên, nhân viên trong những năm học vừa qua [H1-1.1-02].

b) Việc tổ chức chuyên đề dạy học của các tổ chuyên môn chưa được thực hiện thường xuyên và nhất quán do những biến động về đội ngũ giáo viên [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý đảm bảo được các tiêu chuẩn về trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ, có kinh nghiệm trong công tác quản lý hoạt động chuyên môn, giáo dục. Các tổ chuyên môn có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định, có kế hoạch, nội dung hoạt động rõ ràng.

3. Điểm yếu

Các tổ ghép còn gặp khó khăn về thời gian tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ. Việc tổ chức chuyên đề dạy học chưa được thực hiện thường xuyên và nhất quán do những biến động về đội ngũ giáo viên trong những năm vừa qua.

Chất lượng hồ sơ và việc lưu minh chứng các hoạt động của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng còn hạn chế. Một vài giáo viên còn thiếu đầu tư cho công

tác đổi mới sinh hoạt chuyên môn, chưa tích cực cải tiến phương pháp dạy học làm ảnh hưởng đến chất lượng chuyên môn của tổ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng sẽ hướng dẫn, yêu cầu cụ thể các tổ chuyên môn và tổ văn phòng về lưu trữ hồ sơ theo quy định; Chỉ đạo các tổ chuyên môn tiếp tục cải tiến các biện pháp tổ chức các hoạt động theo kế hoạch một cách khoa học, thiết thực để nâng cao hơn nữa chất lượng sinh hoạt các tổ chuyên môn; Tăng trách nhiệm cho các tổ trưởng trong việc theo dõi, đánh giá hiệu quả công việc của từng giáo viên, nhân viên, nhắc nhở hoặc trợ giúp nhân viên kịp thời, phát huy vai trò của mỗi cá nhân trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 12 và bảo đảm quy định về độ tuổi học sinh theo quy định [H1-1.5-01].

b) Học sinh được tổ chức theo lớp. Mỗi lớp có ban cán sự lớp gồm 01 lớp trưởng phụ trách chung, 02 lớp phó do lớp bầu ra vào đầu năm học. Mỗi lớp tùy theo số lượng được chia thành các tổ, mỗi tổ có tổ trưởng và tổ phó. Ban lãnh đạo đã phân công giáo viên chủ nhiệm lớp, nhằm giúp trong công tác quản lý và giáo dục học sinh [H1-1.5-02].

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Đầu năm học, lớp bầu Ban cán sự chịu trách nhiệm giúp giáo viên chủ nhiệm quản lý và điều hành các hoạt động của lớp. Các hoạt động của lớp trong năm học đều được lấy ý kiến của học sinh trong lớp và phân công cho ban cán sự lớp điều hành. Hằng tuần, Ban cán sự lớp điều hành giờ sinh hoạt lớp dưới sự chủ trì của giáo viên chủ nhiệm. Cuối mỗi học kỳ, học sinh được tham gia đánh giá, xếp loại hạnh kiểm các thành viên trong lớp [H1-1.5-03].

Mức 2:

Trong năm học 2022-2023, nhà trường tổ chức giảng dạy chương trình phổ thông theo chuẩn quốc tế và chương trình giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam. Trong đó tổng số lớp 73 lớp (từ lớp 1 đến lớp 12), sĩ số học sinh/lớp tối đa 25 học sinh. Tuy nhiên, các khối lớp có sự biến động số lớp giữa các năm học nên có khó khăn nhất định khi tổ chức các hoạt động phong trào. Ở một số lớp, việc tự quản của học sinh chưa đạt hiệu quả cao trong một số hoạt động [H1-1.5-04].

Mức 3:

Trong năm học 2022-2023 nhà trường có tất cả lớp 73 lớp (từ lớp 1 đến lớp 12), cụ thể:

- Chương trình giáo dục phổ thông theo chuẩn quốc tế có 28 lớp (cấp Tiểu học 13 lớp, cấp THCS 10 lớp và cấp THPT 05 lớp)

- Chương trình giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam có tổng số 45 lớp (cấp Tiểu học 18 lớp, cấp THCS 15 lớp và cấp THPT 12 lớp).

Sĩ số học sinh/lớp tối đa 25 học sinh/lớp, đảm bảo đúng quy định [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ các lớp trong từng cấp học theo quyết định hoạt động. Sĩ số học sinh/lớp từng cấp đều đảm bảo theo quy định. Điều đó giúp cho việc tổ chức dạy học theo định hướng cá thể hóa được thuận lợi, giáo viên nắm chắc được năng lực của từng học sinh.

Nhà trường tổ chức biên chế lớp và ban cán sự lớp theo quy định của Luật Giáo dục và Điều lệ trường trung học. Giáo viên chủ nhiệm các lớp theo dõi sát sao học sinh và cập nhật tình hình học tập của học sinh thông qua đội ngũ cán bộ lớp.

3. Điểm yếu

Các khối lớp có sự biến động số lớp giữa các năm học nên có khó khăn nhất định khi tổ chức các hoạt động phong trào. Ở một số lớp, việc tự quản của học sinh chưa đạt hiệu quả cao trong một số hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng tổ chức cho giáo viên chủ nhiệm tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác chủ nhiệm. Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên tư vấn, hỗ trợ để Ban cán sự lớp điều hành hoạt động tự quản của lớp tốt hơn.

Nhà trường tăng cường công tác tuyển sinh, duy trì số lớp ổn định giữa các khối và tăng tính thi đua giữa các lớp để việc tổ chức các hoạt động, các sân chơi cho học sinh được thuận lợi hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) *Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có lưu trữ đủ hồ sơ, sổ sách về hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều 21 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và



trường phổ thông có nhiều cấp học và phù hợp với yêu cầu của từng chương trình giáo dục phổ thông mà trường được phép giảng dạy. Hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường được lưu trữ ở các bộ phận phụ trách [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04].

Bộ phận học vụ lưu giữ sổ đăng bộ, sổ gọi tên và ghi điểm, sổ theo dõi học sinh chuyển đi, sổ theo dõi học sinh chuyển đến, học bạ học sinh, sổ quản lý cấp phát văn bằng, hồ sơ khen thưởng học sinh, sổ ghi đầu bài, công văn đi - đến; Bộ phận Kế toán- tài chính lưu trữ sổ quản lý tài sản - thiết bị, hồ sơ quản lý tài chính; Bộ phận thư viện lưu trữ các hồ sơ quản lý thư viện. Nhân viên y tế lưu trữ hồ sơ y tế, hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02].

b) Hằng năm, nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính theo đúng chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước, của doanh nghiệp. Thực hiện tự kiểm tra tài chính, tài sản định kỳ theo quy định; bổ sung, cập nhật Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-05]; [H1-1.6-03].

c) Nhà trường quản lý tài chính, tài sản thông qua các văn bản hướng dẫn cụ thể. Hằng năm nhà trường đều thực hiện báo cáo tài chính với cấp trên theo quy định và được lưu tại hồ sơ của kế toán [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện quản lý hành chính, tài chính và tài sản thông qua hệ thống các phần mềm: hệ thống thông tin nội bộ (<https://portal.megaedu.net.vn/home>), hệ thống thông tin quản lý giáo dục (<https://truong.hcm.edu.vn>), Cổng thông tin chuyên trường (<https://chuyentruong.hcm.edu.vn>), phần mềm khai thuế, phần mềm khai nộp bảo hiểm xã hội. Thực hiện báo cáo trực tuyến theo yêu cầu. Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài sản của nhà trường chưa đạt hiệu quả cao [H1-1.6-06].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H3-3.2-03].

Mức 3:

Trường có kế hoạch ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường là một trường tư thục. Chưa có kế hoạch tài chính trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.6-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt các quy định về hệ thống hồ sơ quản lý, sử dụng và lưu trữ về hành chính, tài chính và tài sản của trường tư thục theo hướng dẫn của các cấp.

3. Điểm yếu

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài sản của nhà trường chưa đạt hiệu quả cao.

Nhà trường chưa thực hiện được kế hoạch tài chính trung hạn và dài hạn để tạo nguồn tài chính ổn định nhằm phát triển nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và tập huấn nhân sự trong công tác quản lý tài sản nhà trường với các chỉ tiêu cụ thể cho từng năm học; xây dựng kế hoạch tài chính trung hạn và dài hạn phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên; tổ chức cho giáo viên tham gia học tập bồi dưỡng thường xuyên, tạo điều kiện về thời gian, kinh phí cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên tham gia các lớp học bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ chính trị, tin học, ngoại ngữ, tổ chức cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng thay sách giáo khoa chương trình phổ thông 2018 nhằm tạo điều kiện tốt cho lực lượng sư phạm phát triển về chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [H1-1.7-01].

b) Đầu mỗi năm học, Ban lãnh đạo từng cấp học tổ chức buổi họp với toàn thể giáo viên và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên một cách cụ thể, rõ ràng, hợp lý. Việc bố trí phân công nhân sự được thực hiện công bằng, phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực cá nhân và yêu cầu công việc của nhà trường, đảm bảo hiệu quả hoạt động, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03]; [H1-1.4-03].

c) Trường có mô tả công việc kèm với những quyền lợi cho từng vị trí cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 29 của

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.7-04].

Mức 2:

Nhà trường có chính sách tạo điều kiện thuận lợi để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Tuy nhiên, trong những năm qua vì biến động nhân sự nhiều nên lực lượng giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý thực tế được bồi dưỡng, đào tạo chưa nhiều [H1-1.7-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt phân công sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hợp lý, khoa học, thực hiện hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định. Nhà trường có kế hoạch phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với sở trường và năng lực tạo điều kiện cho đội ngũ phát huy năng lực của mình.

Công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn được quan tâm và thực hiện minh bạch, công khai, đúng lộ trình, đáp ứng các yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Điểm yếu

Do sự biến động nhân sự nên việc định hướng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn gặp khó khăn; lực lượng giáo viên thực tế được bồi dưỡng, đào tạo chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, nhà trường sẽ kiện toàn đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý; cải tiến chính sách phúc lợi nhằm đảm bảo tốt các chế độ, quyền lợi cho nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý theo quy định; ổn định và tạo

điều kiện đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao ý thức tự bồi dưỡng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu năm học, căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào Tạo Quận 7, Ban lãnh đạo từng cấp học xây dựng kế hoạch giáo dục, cụ thể hóa nội dung và thời gian thực hiện. Một số hoạt động giáo dục được xây dựng dựa trên tình hình thực tế của địa phương và điều kiện thực tế nhà trường. Kế hoạch giáo dục nhà trường được phổ biến, quán triệt tới tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vào đầu năm học [H1-1.1-04].

b) Hiệu trưởng và từng bộ phận công tác thực hiện đúng kế hoạch giáo dục đã đề ra từ đầu năm học, thể hiện qua hồ sơ kiểm tra nội bộ, sổ ghi đầu bài của các lớp, báo cáo sơ kết học kỳ I và báo cáo tổng kết năm học [H1-1.1-02].

c) Mỗi học kỳ và hằng năm nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục, đưa ra các giải pháp phù hợp để kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học, kế hoạch giáo dục chung được thực hiện đầy đủ. Tuy nhiên, một số hoạt động thao giảng, chuyên đề, ngoại khóa ở một vài bộ môn thực hiện chưa thực hiện đầy đủ, hiệu quả chưa cao [H1-1.8-01].

Mức 2:

Đầu mỗi năm học, Ban lãnh đạo triển khai các văn bản hướng dẫn liên quan vấn đề dạy thêm, học thêm đến toàn thể giáo viên và quán triệt thực hiện. Trường được phép tổ chức dạy học 2 buổi/ngày nên không tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường. Trường có chính sách phụ đạo thêm cho học sinh yếu của trường, không thu phí [H1-1.7-02]; [H1-1.8-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định, đảm bảo khoa học, có tính khả thi và phù hợp với điều kiện của địa phương cũng như điều kiện của nhà trường. Thường xuyên đánh giá, điều chỉnh bổ sung và đề ra các biện pháp thực hiện tốt các kế hoạch giáo dục đã đề ra.

3. Điểm yếu

Một số hoạt động thao giảng, chuyên đề, ngoại khóa ở một vài bộ môn thực hiện chưa đầy đủ, hiệu quả chưa cao do hiện tại các tổ đều là tổ ghép và sinh hoạt chung, số lượng giáo viên ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và trong những năm tiếp theo, Nhà trường sẽ kiện toàn đội ngũ giáo viên, từng bước thực hiện cải tiến trong chính sách phúc lợi nhằm đảm bảo tốt các chế độ và quyền lợi cho đội ngũ giáo viên, giúp giáo viên an tâm làm việc và gắn bó lâu dài với nhà trường. Song song với đó Ban lãnh đạo thực hiện nhắc nhở và chấn chỉnh kịp thời các trường hợp giảng dạy chưa đạt theo kế hoạch cá nhân và bộ môn đã đề ra.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, thực hiện hướng dẫn của Công đoàn Giáo dục và Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, nhà trường tổ chức Hội nghị người lao động lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên về việc xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến nhà trường được quy định theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động. Hội nghị đã được sự đóng góp ý kiến, thảo luận trên tinh thần thiện chí, hợp tác, dân chủ của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Nhà trường đã xây dựng được thỏa ước lao động tập thể với sự đồng thuận cao của người lao động nhằm đảm bảo quyền lợi giáo viên, nhân viên, và khích lệ khích lệ giáo viên, nhân viên cống hiến, làm việc nhiều hơn để tổ chức tốt công tác dạy và học, thi đua trong nhà trường [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

b) Trong những năm qua, trường không xảy ra mất đoàn kết nội bộ; các khiếu nại (nếu có), các kiến nghị và những ý kiến phản ánh đều được giải đáp thỏa đáng theo đúng quy trình của nhà trường [H1-1.9-03].

c) Hằng năm, trường đều báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh [H1-1.9-01].

Mức 2:

Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở chỉ đạo và hướng dẫn thành viên phụ trách công tác kiểm tra xây dựng kế hoạch hoạt động với các biện pháp cụ thể theo quy định để giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo tính công khai, minh bạch, hiệu quả trong đơn vị. Đại diện Ủy ban kiểm tra Công đoàn cơ sở báo cáo tổng kết công tác giám sát, trong đó có giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở Hội nghị người lao động hằng năm, nhưng có thời điểm chưa chủ động linh hoạt trong công tác. Bên cạnh đó, vẫn còn tình trạng một số đoàn viên công đoàn chưa mạnh dạn trong việc tham gia đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường [H1-1.9-01].

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh; mọi hoạt động của nhà trường đảm bảo công khai dân chủ, đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Còn một số đoàn viên công đoàn chưa mạnh dạn trong việc tham gia đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường.

Ủy ban kiểm tra Công đoàn cơ sở thực hiện đúng cơ chế giám sát nhưng có thời điểm chưa chủ động linh hoạt trong công tác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, nhà trường tăng cường tuyên truyền giáo dục trong các cuộc họp toàn thể cấp trường và tổ chức các cuộc thi tìm hiểu lấy chủ đề về Công đoàn giúp giáo viên, nhân viên hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ của công đoàn viên mạnh dạn tham gia giám sát, góp ý xây dựng nhà trường tốt hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Để làm tốt công tác an ninh trật tự, nhà trường đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện an toàn giao thông, phòng chống ma túy, các tệ nạn xã hội; phối hợp tốt với chính quyền, công an phường Tân Phú, Quận 7 để đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường [H1-1.10-01].

Nhà trường xây dựng đầy đủ các kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, phương án phòng cháy chữa cháy, có phân công, phân nhiệm rõ ràng cụ thể. Hằng năm, nhà trường đã tổ chức tập huấn, thực tập, diễn tập phương án phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ [H1-1.10-02].

Nhà trường hợp đồng với Công ty TNHH cung cấp thực phẩm MAY phục vụ các bữa ăn hàng ngày cho học sinh các cấp học tại trường, bao gồm ăn trưa, ăn chiều. Bếp ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và được Ban An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04].

Công tác y tế học đường, tuyên truyền dịch bệnh, phòng chống ngộ độc thực phẩm được theo dõi và thực hiện thường xuyên [H1-1.10-05].

b) Trường đã triển khai các hình thức tiếp nhận ý kiến bằng nhiều giải pháp như địa chỉ email góp ý, số điện thoại đường dây nóng, tin nhắn qua website trường để tiếp nhận để tiếp nhận thông tin của cha mẹ học sinh, học sinh và các thông tin phản ánh của người dân. Trong nhiều năm qua, tình hình an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường học luôn được đảm bảo tốt, trường không xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm tập thể hay các tai nạn gây thương tích nghiêm trọng trong học sinh và giáo viên [H1-1.1-03].

c) Nhà trường đã thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác phổ biến giáo dục pháp luật, xây dựng môi trường học tập thân thiện. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với các chuyên đề về bình đẳng giới, tâm lý tuổi mới lớn,... nên không để xảy ra trường hợp kỳ thị, các hành vi bạo lực trong trường, không vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.10-06].

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích, an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai, phòng chống dịch bệnh, phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực, phòng chống cháy nổ trong nhà trường thông qua các đợt diễn tập, sinh hoạt kỹ năng sống. Tuy nhiên, một số nhân viên bảo vệ tại vị trí cổng chưa được tập huấn để xử lý những tình huống giao tiếp với phụ huynh trong những trường hợp đặc biệt gây ra những bức xúc cho phụ huynh, ảnh hưởng đến trật tự chung tại cổng ra vào [H1-1.10-07].

b) Ban lãnh đạo thường xuyên kiểm tra, thu thập thông tin liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả, không để xảy ra các trường hợp mất an toàn trong trường học. Nhà trường đã ký kết liên tịch trong công tác phối hợp đảm bảo an toàn trường học với chính quyền địa phương, cụ thể là công an phường Tân Phú, Quận 7, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H1-1.10-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng trong công tác đảm bảo an toàn, an ninh trường học, phòng chống tai nạn thương tích, không có tệ nạn xã hội trong nhà trường. Công tác bảo vệ, phòng chống cháy nổ, dịch bệnh được nhà trường thực hiện nghiêm túc.

3. Điểm yếu

Công tác tập huấn về việc xử lý các tình huống bạo lực học đường, an ninh trật tự trong nhà trường còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo, nhà trường sẽ tiếp tục tăng cường phối hợp chặt chẽ với địa phương để đảm bảo vấn đề an ninh trật tự trong nhà trường và khu vực cổng trường.

Nhà trường tiếp tục tăng cường giáo dục ý thức giữ gìn an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong nhà trường cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhắc nhở các em đi học bằng xe buýt, chấp hành nghiêm luật giao thông đường bộ. Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên phối hợp, trao đổi với Cha mẹ học sinh trong việc giáo dục các học sinh chưa ngoan.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

- Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có cơ cấu tổ chức, đoàn thể đầy đủ theo Quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Các tổ chức trong nhà trường luôn hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Tổ chức Công đoàn đã phát huy tốt vai trò trong việc động viên đoàn viên công đoàn tham gia vào các hoạt động toàn diện của nhà trường; làm tốt công tác chăm lo đời sống tinh thần cho đoàn viên. Hội đồng học sinh đã tổ chức tốt các hoạt động phong trào cho học sinh góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Điểm yếu cơ bản

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài sản của nhà trường hiệu quả chưa cao.

Chưa có nhiều biện pháp để phát huy hết năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3

- + Không đạt: 00/10 tiêu chí chiếm 0%
- + Đạt Mức 1: 10/10 tiêu chí chiếm 100%
- + Đạt Mức 2: 01/10 tiêu chí chiếm 10%



+ Đạt Mức 3: 00/05 tiêu chí chiếm 0%

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu

Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada có đủ số lượng cán bộ quản lý gồm: 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng bảo đảm được các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục.

Giáo viên nhà trường đủ số lượng và có chất lượng, được đào tạo chuẩn theo yêu cầu của cấp học; giáo viên đã thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn và được hưởng các quyền lợi theo quy định hiện hành. Nhân viên làm công tác thư viện, thiết bị, văn phòng, kế toán, y tế trường học và nhân viên khác luôn cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ. Học sinh của nhà trường đảm bảo độ tuổi khi đến trường theo quy định, thực hiện đầy đủ quyền của tất cả học sinh.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đều đạt chuẩn đào tạo theo tiêu chuẩn quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cũng như công tác quản lý; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực lãnh đạo tốt. Hiệu trưởng đã có nhiều năm công tác, có kinh nghiệm và năng lực quản lý (đạt chứng chỉ hiệu trưởng, Viện nghiên cứu giáo dục Ontario, Đại học Toronto, thành phố Toronto, bang Ontario) [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

b) Đội ngũ nhân sự Ban lãnh đạo hiện tại của trường gồm có:

- Cô Melissa Susan O’leary - Hiệu trưởng, quốc tịch Canada
- Thầy Bùi Minh Tuyền - Phó hiệu trưởng phụ trách khối Trung học
- Cô Nguyễn Thị Thúy - Phó hiệu trưởng phụ trách khối Tiểu học

Cả 02 phó hiệu trưởng của trường vừa được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định công nhận vào ngày 25 tháng 10 năm 2023 nên chưa thực hiện việc đánh giá chuẩn hiệu trưởng theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ban hành ngày 20 tháng 07 năm 2018. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo nhiệm kỳ trước đã thực hiện đánh giá chuẩn hiệu trưởng [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02]; [H1-1.4-05].

c) Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng thường xuyên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ do ngành tổ chức cũng như tự học tập, bồi dưỡng để không ngừng nâng cao năng lực quản lý [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

3 TI
 HỌ
 HỌC
 ĐC
 NA
 H

Mức 2:

a) Đội ngũ Ban lãnh đạo của nhà trường vừa được công nhận trong năm 2023 nên chưa thực hiện đánh giá chuẩn hiệu trưởng theo quy định [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

b) 02 phó hiệu trưởng đã tham gia bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ nghiêm túc nhưng chưa được tập huấn về lý luận chính trị theo quy định. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được Hội đồng trường và tập thể giáo viên tín nhiệm [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

Mức 3:

Đội ngũ Ban lãnh đạo của nhà trường vừa được công nhận trong năm 2023 nên chưa thực hiện đánh giá chuẩn hiệu trưởng theo quy định. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo nhiệm kỳ trước đã thực hiện đánh giá chuẩn hiệu trưởng.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng là người nước ngoài có nhiều năm công tác, có kinh nghiệm và năng lực quản lý, am hiểu về hệ thống giáo dục quốc tế mà trường được phép giảng dạy.

Các phó hiệu trưởng đều đã qua hoạt động quản lý trường học, có đủ các tiêu chuẩn quy định về số năm dạy học, về chuẩn trình độ theo quy định

3. Điểm yếu

02 phó hiệu trưởng chưa được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, nhà trường đăng ký và tạo điều kiện cho các phó hiệu trưởng tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, quy giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đảm bảo việc dạy theo quy định của Nghị định 86/2018/NĐ-CP Quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục. Và vì là trường được phép giảng dạy song song chương trình giáo dục quốc tế và chương trình giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam nên trong cơ cấu giáo viên giảng dạy sẽ bao gồm cả giáo viên nước ngoài, tỷ lệ giáo viên Việt Nam/giáo viên nước ngoài năm học 2023-2024 xấp xỉ 1:1. Đội ngũ giáo viên của trường đủ về số lượng, trình độ chuyên môn đảm bảo theo quy định và đáp ứng nhu cầu của nhà trường. Đa số cán bộ, giáo viên trẻ, nhiệt tình, có tâm, có tầm và có tư tưởng cầu tiến [H2-2.2-01].

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường trung học [H2-2.2-02].

c) Đến thời điểm tự đánh giá, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt từ 95% trở lên [H2-2.2-03].

Mức 2:

a) Trong những năm gần đây, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo chưa được duy trì ổn định do những biến động trong lực lượng giáo viên [H2-2.2-01].

b) Việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT các năm trước chưa được quan tâm, đơn độc do những thay đổi trong đội ngũ Ban lãnh đạo và giáo viên. Do đó, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp biến động hằng năm [H2-2.2-03].

c) Hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh, đội ngũ giáo viên có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Trong 05 năm liên tiếp đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật [H2-2.3-03].

Mức 3:

a) Việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT các năm trước chưa được quan tâm, đơn đốc do những thay đổi trong đội ngũ Ban lãnh đạo và giáo viên. Do đó, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp biến động hằng năm [H2-2.2-03].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên chưa có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên của trường đủ về số lượng, trình độ chuyên môn đảm bảo theo quy định và đáp ứng nhu cầu của nhà trường. Đa số cán bộ, giáo viên trẻ, nhiệt tình, có tâm, có tầm và có tư tưởng cầu tiến.

3. Điểm yếu

Việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp của giáo viên chưa quan tâm đúng mức do những biến động về đội ngũ Ban lãnh đạo và lực lượng giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo, Ban lãnh đạo tăng cường kiểm tra chặt chẽ việc giáo viên tuân thủ các yêu cầu về bồi dưỡng thường xuyên trên hệ thống <https://taphuan.csdl.edu.vn/> xem đó là một trong những nhiệm vụ bắt buộc của giáo viên.

Việc triển khai tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp của giáo viên sẽ được lồng ghép vào tiêu chí đánh giá thi đua hằng năm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đội ngũ nhân viên đảm nhiệm các vị trí việc làm đúng chuyên môn, ở mỗi cơ sở đều có nhân viên phụ trách các bộ phận: học vụ, kế toán, y tế, thư viện, bảo vệ, bảo trì, văn thư và kỹ thuật, thực hiện tốt các nhiệm vụ do Ban lãnh đạo phân công [H2-2.3-02].

b) Nhân viên nhà trường có đủ số lượng, có sức khỏe tốt, tất cả các nhân viên đều được phân công công việc phù hợp với năng lực [H2-2.2-01].

c) Các nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công, thể hiện qua kết quả thi đua và đánh giá cuối năm. Nhà trường luôn đảm bảo việc thực hiện chế độ chính sách cho nhân viên theo Luật Lao động và Thỏa ước lao động tập thể [H2-2.3-03]; [H1-1.9-02].

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên của nhà trường đảm bảo theo quy định. Nhân viên thư viện, kế toán, y tế đạt trình độ đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ; nhân viên phục vụ, bảo vệ đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Tuy nhiên, trong những năm học qua, nhân sự của một số bộ phận chưa ổn định, ảnh hưởng

đến tính liên tục của công việc và ít nhiều gây khó khăn trong công tác quản lý [H2-2.3-02].

b) Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, không có nhân viên nào bị kỷ luật [H2-2.3-03].

Mức 3:

a) Nhân viên kế toán có trình độ đại học; nhân viên y tế có trình độ cao đẳng, nhân viên thư viện có trình độ đại học, trung cấp thư viện đều đảm bảo chuyên môn nghiệp vụ; các nhân viên khác đáp ứng yêu cầu công việc được giao [H1-1.7-04].

b) Hằng năm các nhân viên nhà trường được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công như tập huấn nghiệp vụ lưu trữ, tập huấn phần mềm kế toán, tập huấn nghiệp vụ thư viện, thiết bị, bảo vệ. Lãnh đạo nhà trường luôn khuyến khích, động viên và tạo điều kiện cho nhân viên được tham gia các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên được phân công công việc phù hợp với chuyên môn, thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao, giải quyết kịp thời, công việc nhanh chóng, chính xác và khoa học.

3. Điểm yếu

Trong những năm học qua, nhân sự của một số bộ phận chưa ổn định, ảnh hưởng đến tính liên tục của công việc và ít nhiều gây khó khăn trong công tác quản lý. Vị trí văn thư chưa đáp ứng yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tuyển dụng bổ sung nhân viên để đảm bảo cho các hoạt động của nhà trường được ổn định và phát triển; bên cạnh đó, tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp

vụ theo vị trí việc làm, có chính sách đãi ngộ động viên kịp thời các nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ để ổn định nguồn nhân lực trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Học sinh của trường từ lớp 1 đến lớp 12 đảm bảo đúng quy định về độ tuổi, không có học sinh học trước tuổi, không có trường hợp độ tuổi không đúng quy định của Điều lệ trường trung học vào học tại trường [H2-2.4-01].

b) Đầu năm học, trường đã phổ biến cho học sinh quy định và yêu cầu của trường liên quan nhiệm vụ của học sinh, văn hóa ứng xử trong trường... Tất cả những nội quy, quy định của trường đều phù hợp với quy định trong Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường trung học có nhiều cấp học về nhiệm vụ và quyền của học sinh. Nhân viên quản lý học sinh, giáo viên dạy lớp có trách nhiệm theo dõi giáo dục học sinh thực hiện theo đúng quy định

của trường. Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên sinh hoạt cho học sinh học tập điều lệ nhà trường, nội quy lớp học, xử lý kịp thời các vi phạm [H2-2.4-02].

c) Học sinh được nhà trường đảm bảo các quyền như được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được tạo điều kiện về cơ sở vật chất, được cung cấp thông tin về việc học của mình, được sử dụng các trang thiết bị phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể thao. Học sinh được tôn trọng, đối xử bình đẳng, dân chủ; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật; được giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống, được quyền khiếu nại, đối thoại với lãnh đạo nhà trường và các cấp quản lý giáo dục [H2-2.4-03].

Mức 2:

Nhà trường có bộ phận quản lý học sinh, bảo vệ theo dõi chặt chẽ, ngăn chặn và phát hiện kịp thời những học sinh vi phạm nội quy. Thường xuyên kết hợp với giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh để có những biện pháp giáo dục phù hợp [H2-2.4-04].

Trường có quy định về tăng cường kỷ luật nhằm giúp học sinh nhận biết lỗi vi phạm ở mức nào và hình thức xử lý; nhân viên quản lý học sinh, học vụ phối hợp với giáo viên chủ nhiệm theo dõi hồ sơ kỷ luật học sinh, liên hệ phụ huynh khi cần thiết để có giải pháp giáo dục học sinh kịp thời. Tuy nhiên, việc xử lý học sinh vi phạm trong một số trường hợp còn nương nhẹ, cả nể và thiếu cương quyết vì với đặc thù là trường tư thục cần duy trì mối quan hệ tốt để thuận lợi cho công tác tuyển sinh các năm tiếp theo [H2-2.4-05]; [H1-1.5-02].

Mức 3:

Tuy là trường tư thục, chất lượng đầu vào của học sinh chưa cao nhưng học sinh trường luôn cố gắng học tập, rèn luyện và đã có những thành tích nổi bật trong học tập, rèn luyện. Hằng năm, nhà trường đều khen thưởng cho học sinh có thành tích cao trong học tập, rèn luyện. Cụ thể, khen thưởng những học sinh đạt thành tích tốt trong các kỳ cấp thành phố như thi học sinh giỏi, thi khoa học kỹ

thuật, thi hùng biện tiếng Anh; học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi; học sinh đạt thành tích tốt trong các cuộc thi quốc tế về thể dục, thể thao, văn hóa nghệ thuật. Nhà trường thực hiện bảng tuyên dương học sinh đạt thành tích cao của trường làm gương sáng để giáo dục, tác động tích đến học sinh [H2-2.4-06].

2. Điểm mạnh

Thực hiện tốt công tác giáo dục toàn diện cho học sinh. Học sinh được nhà trường đảm bảo các quyền như được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được tạo điều kiện về cơ sở vật chất, được cung cấp thông tin về việc học của mình, được sử dụng các trang thiết bị phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể thao; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật. Nhờ đó, số lượng học sinh của trường có thành tích cao trong học tập, rèn luyện ngày càng tăng, góp phần trong việc tạo được uy tín cho nhà trường trong những năm học qua.

3. Điểm yếu

Việc xử lý học sinh vi phạm trong một số trường hợp còn nương nhẹ, cả nể và thiếu cương quyết vì với đặc thù là trường tư thục cần duy trì mối quan hệ tốt để thuận lợi cho công tác tuyển sinh các năm tiếp theo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, Ban lãnh đạo chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm và các giáo viên bộ môn tăng cường quan tâm giúp học sinh có động cơ, hứng thú học tập; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học để giúp học sinh hiểu bài ngay trên lớp; hướng dẫn học sinh phương pháp tự học; phối hợp tốt với phụ huynh để giáo dục học sinh; phân loại, sàng lọc những học sinh yếu để phụ đạo, củng cố kiến thức kịp thời.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

- Điểm mạnh nổi bật

Thực hiện tốt công tác giáo dục toàn diện cho học sinh. Học sinh của trường đảm bảo các quy định về độ tuổi theo học, được tạo điều kiện tốt để học tập và rèn luyện, được thường xuyên giáo dục kỹ năng sống.

- Điểm yếu cơ bản

Trong những năm học qua, nhân sự của một số bộ phận chưa ổn định, ảnh hưởng đến tính liên tục của công việc và ít nhiều gây khó khăn trong công tác quản lý.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3

- + Không đạt: 00/04 tiêu chí chiếm 0%
- + Đạt Mức 1: 04/04 tiêu chí chiếm 100%
- + Đạt Mức 2: 01/04 tiêu chí chiếm 25%
- + Đạt Mức 3: 00/04 tiêu chí chiếm 0%

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu

Nhà trường có cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đầy đủ, hiện đại đáp ứng yêu cầu dạy học của thầy cô và học sinh, bao gồm:

- Hệ thống phòng học rộng rãi với đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị hoàn thiện, sẵn sàng cho các hoạt động tương tác, thảo luận, làm việc nhóm giữa học sinh và giáo viên.
- Hệ thống phòng thí nghiệm với các trang thiết bị hiện đại, đáp ứng các tiêu chuẩn của Cambridge về giảng dạy các chương trình quốc tế.
- Hệ thống phòng máy tính hiện đại được nâng cấp thường xuyên, đường truyền Internet tốc độ cao.



▪ Hệ thống phòng học chức năng dành riêng cho các hoạt động của học sinh bao gồm bể bơi, phòng thể thao đa năng, sân vận động, sân bóng đá, không gian âm nhạc, rạp chiếu phim, không gian Makerspace...

Diện tích các phòng học, phòng bộ môn được bố trí hợp lý đảm bảo đúng theo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 05 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) *Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

b) *Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;*

c) *Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10 m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada có 2 cơ sở:

▪ Cơ sở chính (CIS), Hệ Quốc tế: Số 07, đường 23, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, có diện tích mặt bằng 25.237 m², với diện tích xây dựng [H3-3.1-01].

▪ Cơ sở chính (BCIS), Hệ Song ngữ: Số 86 đường số 23, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, có diện tích đất 13.041,18 m² [H3-3.1-01].

Với diện tích xây dựng dành cho các khối công trình ở các cơ sở lần lượt xấp xỉ 32% và 40%, phần diện tích còn lại được sử dụng làm không gian mở, sân chơi và trồng cây xanh đáp ứng các hoạt động giáo dục và vui chơi cho học sinh [H3-3.1-01].

b) Khuôn viên của trường có tường xây bảo vệ. Cổng trường và tường rào đảm bảo an toàn, thẩm mỹ. Cổng ra/vào của các cơ sở đều có biển tên trường rõ ràng, đáp ứng theo quy định tại Khoản 3, Điều 5 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H3-3.1-03]; [H3-3.1-05].

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để tập luyện thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.1-02]; [H3-3.1-04].

Sân chơi của học sinh được phân bố ở các khu vực sảnh tầng trệt, hành lang các tầng lầu. Trường còn có các sân tập dành cho các bộ môn thể dục thể thao: 2 sân bóng đá, 1 sân bóng rổ, 1 sân chơi ngoài trời và 1 trung tâm văn hóa thể dục thể thao đa năng [H3-3.1-02]; [H3-3.1-04].

Các sân chơi thể thao được đều lót cỏ nhân tạo và có lưới rào bảo vệ nhằm hạn chế những chấn thương trong hoạt động thể chất của học sinh và tạo không gian riêng biệt tránh ảnh hưởng đến các hoạt động xung quanh. Bên cạnh đó, nhà trường trang bị các thiết bị và dụng cụ để học sinh có điều kiện rèn luyện thể dục thể thao sau giờ học [H3-3.1-02].

Mức 2:

TIẾ
HỌC
TẬP
VAI
HỒ

Tổng diện tích các khu sân chơi/bãi tập của từng cơ sở lần lượt là 3.210 m² và 6.162 m², đủ khả năng đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường cho nhu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường. Ngoài ra, trường còn có 01 trung tâm văn hóa thể dục thể thao đa năng dùng chung cho cả 2 cơ sở học [H3-3.1-02].

Mức 3:

Năm học 2022 – 2023, diện tích/học sinh của trường đáp ứng yêu cầu theo quy định, phục vụ tốt cho các hoạt động giáo dục của trường, đáp ứng các yêu cầu về cơ sở vật chất của các chương trình giáo dục mà trường được phép giảng dạy:

Cơ sở	Chương trình giáo dục	Tổng số học sinh	Diện tích sử dụng (m ²)	Diện tích/học sinh (m ² /học sinh)
Cơ sở (CIS)	Quốc tế	613	30.310	49,4
Cơ sở (BCIS)	Việt Nam	935	16.755,9	17,9

2. Điểm mạnh

Diện tích khuôn viên của nhà trường riêng biệt, trường được thiết kế xây dựng đúng công năng, môi trường khang trang, sạch đẹp, trang thiết bị tốt, đủ cho việc dạy và học.

3. Điểm yếu

Trung tâm văn hóa thể dục thể thao đa năng hiện tại được sử dụng chung cho chương trình giáo dục của nhà trường nên trong một số trường hợp học sinh chương trình này không thể sử dụng vì bận phục vụ chương trình giảng dạy khác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch để việc bố trí phục vụ học sinh của từng chương trình sử dụng trung tâm hợp lý hơn; trang bị thêm

các dụng cụ luyện tập thể dục thể thao đa dạng hơn để phục vụ tốt cho việc đổi mới giáo dục thể chất học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) *Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tâm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;*

b) *Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;*

c) *Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.*

Mức 2:

a) *Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

b) *Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.*

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có các phòng học, trong mỗi phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tâm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng từ, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát, đảm bảo học 2 buổi/ngày. Mỗi lớp học được trang bị đủ điều hòa, màn hình tương tác, hệ thống âm thanh, bóng đèn, quạt điện, ổ cắm, công tắc riêng, cửa kính, đủ ánh sáng tự nhiên hoặc ánh sáng điện; phòng học

A
 U H
 C
 C
 H
 T
 H
 G
 E
 A
 C
 X

thoáng mát; mỗi phòng học đủ bàn ghế học sinh loại 01 chỗ ngồi, bàn ghế giáo viên, bảng viết từ đúng quy định, đảm bảo điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; có đủ phòng học đảm bảo cho việc dạy học 02 buổi/ngày cho tất cả học sinh [H3-3.2-01].

b) Nhà trường bố trí đủ phòng bộ môn riêng biệt cho từng cấp học (cấp Tiểu học, cấp Trung học), đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông [H3-3.2-03].

Cơ sở	Chương trình giáo dục	Khối phòng học	Số lượng phòng
Cơ sở (CIS)	Quốc tế	Phòng thực hành Vật lí	03
		Phòng thực hành Hóa học	03
		Phòng thực hành Sinh học	03
		Phòng Công nghệ	01
		Phòng Tin học	02
		Phòng Âm nhạc	03
		Phòng Mỹ thuật	01
		Phòng học	100
Cơ sở (BCIS)	Việt Nam	Phòng thực hành Vật lí	01
		Phòng thực hành Hóa học	01
		Phòng thực hành Sinh học	01
		Phòng Công nghệ	03
		Phòng Tin học	03
		Phòng Âm nhạc	02
		Phòng Mỹ thuật	02
		Phòng học	97

c) Trường có 01 phòng Đoàn - Đội và 01 phòng truyền thống dùng chung cho cả 3 cấp học, mỗi cơ sở của trường có 02 thư viện dành riêng cho khối Tiểu học và THCS, THPT [H3-3.2-02].

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng theo quy định; tất cả các phòng học được trang bị 25 bộ bàn, ghế rời nhau độc lập (loại bàn ghế 01 chỗ ngồi), 01 màn hình tương tác và có kết nối Internet phục vụ dạy học, thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập; đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Các cầu thang, hành lang rộng rãi, dễ di chuyển lên xuống được bố trí ở hai đầu mỗi dãy lớp học. Nhà trường có trang bị thang máy để di chuyển giữa các tầng trong khối nhà, học sinh được khuyến khích sử dụng thang bộ, thang máy chỉ sử dụng cho những học sinh bị khuyết tật hoặc gặp vấn đề về sức khỏe không thể sử dụng thang bộ [H3-3.2-01].

b) Khối phục vụ học tập của nhà trường đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định [H3-3.2-01].

Cơ sở	Chương trình giáo dục	Khối phục vụ	Diện tích trung bình (m ²)	Số lượng
Cơ sở (CIS)	Quốc tế	Thư viện	500	02
		Phòng thiết bị	180	04
		Phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật	30	01
		Phòng truyền thống	100	02
Cơ sở (BCIS)	Việt Nam	Thư viện	350	02
		Phòng thiết bị	60	02
		Phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật	60	02
		Phòng Đoàn, Đội	60	01
		Phòng truyền thống	200	01

Mức 3:

Nhà trường đã trang bị đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, các tủ đựng đảm bảo an toàn, các phòng học, phòng học bộ môn, thư viện đều được trang trí khoa học, hợp lý; có hệ thống mạng Internet cáp quang được kết nối tới tất cả các máy phục vụ quản lý và giảng dạy và lắp thiết bị phát wifi cho các tầng. Tuy nhiên, nhà trường chưa sắp xếp phòng riêng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt [H3-3.2-04]; [H3-3.2-05].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ phòng học để tổ chức giảng dạy học sinh học 02 buổi/ngày. Phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, đủ bàn ghế phù hợp với các đối tượng học sinh, có bàn ghế của giáo viên, bảng viết, máy chiếu. Bàn ghế được sắp xếp lắp đặt rời nhau độc lập và có thang máy hỗ trợ việc di chuyển giữa các tầng trong tòa nhà tạo điều kiện thuận tiện trường hợp có học sinh khuyết tật.

Phòng học bộ môn có đủ và đúng quy cách theo quy định, đảm bảo phục vụ tốt cho việc dạy và học trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Hiện tại, trường chưa sắp xếp phòng riêng để tổ chức học sinh có hoàn cảnh đặc biệt vì trường không có đối tượng học sinh này vào học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng chỉ đạo cán bộ thiết bị tiếp tục rà soát, bổ sung thiết bị cho các phòng học bộ môn, đẩy mạnh hoạt động thực hành các môn học; có kế hoạch sớm cải tạo, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị cho một số phòng học bộ môn và phòng hoạt động đoàn thể để đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*

b) *Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;*

c) *Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

Mức 2:

Khối hành chính – quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khối hành chính - quản trị của trường có đủ các phòng làm việc bao gồm Phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng giáo viên, phòng họp, phòng kế toán, phòng nhân sự, phòng y tế, phòng quản lí học sinh, phòng học vụ, phòng bảo vệ. Tất cả các phòng chức năng đều được trang bị bàn ghế, thiết bị và đồ dùng văn phòng phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận, đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường [H3-3.2-01].

b) Nhà trường có khu để xe riêng biệt cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Khu để xe bằng phẳng, rộng, được bố trí ở vị trí hợp lý, thuận lợi cho việc di chuyển của giáo viên, nhân viên và học sinh; đảm bảo an toàn, trật tự không gây tiếng ồn ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.3-02].

c) Đầu năm học và cuối mỗi học kỳ, bộ phận vận hành của nhà trường đều tổ chức kiểm tra cơ sở vật chất, đề xuất mua sắm, trang bị bổ sung hoặc sửa chữa các thiết bị đồ dùng dạy học và thiết bị đồ dùng làm việc của khối hành chính -

quản trị như máy tính, máy in, hệ thống mạng Internet, bàn ghế, tủ hồ sơ, máy lạnh [H3-3.3-03].

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị có các phòng làm việc theo quy định với trang thiết bị đáp ứng yêu cầu làm việc, phục vụ cho các hoạt động của nhà trường; khu nhà ăn được bố trí hợp lý, rộng rãi, thoáng mát, có đủ trang thiết bị đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.3-04]; [H3-3.3-01].

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị được bố trí ở vị trí thuận tiện cho việc kết hợp các hoạt động giáo dục. Trong các phòng có đầy đủ các thiết bị bàn ghế, tủ đựng hồ sơ, máy tính có kết nối Internet, máy in, máy photocopy... được sắp xếp hợp lý, khoa học phục vụ làm việc của nhân viên và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Tuy nhiên, khu vực để xe của nhà trường chưa được trang bị mái che; diện tích phòng học vụ còn nhỏ so với nhu cầu công việc và phục vụ sinh hoạt của học sinh [H3-3.2-01].

2. Điểm mạnh

Khối hành chính – quản trị được quan tâm, sửa chữa, bổ sung các thiết bị thường xuyên. Các thiết bị khối hành chính - quản trị luôn được sắp xếp gọn gàng ngăn nắp và sạch đẹp.

3. Điểm yếu

Khu vực để xe chưa được trang bị mái che; diện tích phòng học vụ còn nhỏ so với nhu cầu công việc và phục vụ sinh hoạt của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, nhà trường có kế hoạch trồng thêm cây xanh để tạo bóng mát cho khu vực để xe; bố trí thêm cho bộ phận học vụ 01 phòng để lưu trữ hồ sơ giấy tờ của học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có hệ thống nhà vệ sinh riêng biệt dành cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Khu nhà vệ sinh được xây dựng riêng cho nam và nữ, được bố trí hợp lý, tường nhà vệ sinh có ốp gạch men sạch sẽ, hợp vệ sinh, thoáng, có đủ ánh sáng, thuận lợi cho học sinh khuyết tật.

Nhà trường có hệ thống nhà vệ sinh riêng biệt dành cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Khu nhà vệ sinh được xây dựng riêng cho nam và nữ, tập trung ở các tầng của khối phòng học, phòng bộ môn và khối hành chính - quản trị với vị trí thoáng đãng và ánh sáng tự nhiên nhằm đảm bảo vệ sinh chung của nhà trường.

Tường nhà vệ sinh có ốp gạch men, được trang bị đầy đủ các thiết bị, dụng cụ thiết yếu cho việc vệ sinh cá nhân [H3-3.4-01].

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Y tế [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05].

Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh khuôn viên trường. Hệ thống thoát nước của trường được đầu nối vào hệ thống nước thải chung của Khu đô thị Phú Mỹ Hưng để xử lý tập trung [H3-3.4-02].

Hiện tại, trường đang sử dụng nguồn nước cấp dùng cho sinh hoạt và dùng để nấu ăn. Nguồn nước thủy cục do công ty cổ phần cấp nước Nhà Bè cung cấp để phục vụ trong sinh hoạt hàng ngày của trường. Nguồn nước được cung cấp đầy đủ, đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn quy định cho học sinh, giáo viên và nhân viên cả 02 buổi/ ngày. Đối với nước uống, nhà trường hợp đồng với công ty TNHH nước uống tinh khiết Sài Gòn (SaPuwa) cung cấp nước uống tinh khiết cho toàn bộ học sinh, giáo viên, nhân viên [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04].

c) Nhà trường đã ký kết hợp đồng với Công ty cổ phần dịch vụ Nam Thiên và Công ty TNHH MTV môi trường đô thị TP. HCM để thu gom rác thải sinh hoạt, vận chuyển và xử lý rác thải nguy hại đảm bảo yêu cầu theo quy định. Nhà trường thực hiện việc phân loại rác thành 02 nhóm như quy định, các thùng rác được trang bị ở hành lang của khối phòng học, phòng bộ môn và phòng hành chính - quản trị. Rác được tập kết vào đúng vị trí quy định, thuận tiện cho xe đến thu gom, không gây ô nhiễm, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ [H3-3.4-05].

Mức 2:

a) Khu nhà vệ sinh được bố trí tập trung ở các tầng của khối phòng học, phòng bộ môn và khối hành chính - quản trị với vị trí thoáng đãng và ánh sáng tự nhiên nhằm đảm bảo vệ sinh chung của nhà trường. Nhà vệ sinh được trang bị đầy đủ các thiết bị, dụng cụ thiết yếu cho việc vệ sinh cá nhân phù hợp với từng

lứa tuổi đảm bảo an toàn; hệ thống cấp thoát nước được thiết kế thuận tiện, đầy đủ và vệ sinh cho người sử dụng đảm bảo không ô nhiễm môi trường [H3-3.4-01].

b) Nhà trường có hệ thống cấp thoát nước được bố trí đúng quy định. Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn. Hệ thống thoát nước được nạo vét thường xuyên. Việc thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Y tế [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04].

2. Điểm mạnh

Trường có thiết kế và xây dựng công trình cấp thoát nước, công trình vệ sinh đầy đủ theo quy định. Hệ thống nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng, nước uống đảm bảo về số lượng và chất lượng.

Hệ thống thu gom và xử lý rác đúng quy trình, đảm bảo cảnh quan môi trường xung quanh sạch sẽ, thông thoáng.

3. Điểm yếu

Việc bảo trì sửa chữa các phòng vệ sinh trong một số thời điểm còn chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hội đồng quản trị có kế hoạch nâng cấp một số phòng vệ sinh; trang bị thêm các thiết bị vệ sinh hiện đại hơn để đáp ứng nhu cầu phục vụ cho học sinh, giáo viên và sự đổi mới của nhà trường.

Ban lãnh đạo, giám thị, giáo viên chủ nhiệm, phối hợp tăng cường tuyên truyền giáo dục, kiểm tra để học sinh có ý thức giữ gìn vệ sinh lớp học và khuôn viên nhà trường tốt hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị



Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tất cả các phòng khối hành chính - quản trị được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ tốt cho các hoạt động của nhà trường như: điện thoại bàn, máy tính, máy in, máy photocopy... [H3-3.5-01].

b) Nhà trường đã trang bị đủ thiết bị dạy học, đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: máy tính, màn hình tương tác, máy chiếu, loa, micro, tranh ảnh, bản đồ, băng đĩa, phần mềm, thiết bị thí nghiệm. Các thiết bị dạy học hàng năm đều được bổ sung [H3-3.5-01].

c) Hằng năm, nhà trường ban hành kế hoạch kiểm tra nội bộ trong đó có thực hiện kiểm kê, đánh giá thực trạng thiết bị, đồ dùng dạy học để đề xuất sửa

chữa và bổ sung mới kịp thời đáp ứng yêu cầu dạy và học [H3-3.3-03]; [H1-1.2-07].

Mức 2:

a) Toàn bộ hệ thống máy tính trong trường đều được kết nối Internet phục vụ tốt công tác quản lý và hoạt động dạy học [H3-3.5-02].

b) Trường trang bị đầy đủ thiết bị dạy học theo quy định. Thiết bị dạy học, màn hình tương tác, tranh ảnh, băng đĩa, phần mềm, dụng cụ thể thao như: cầu, vợt, đệm nhảy, bàn bóng, lưới, giá đỡ, sào, bàn đạp, dây... được sắp xếp, cất giữ tại các phòng học bộ môn và phòng thiết bị [H3-3.5-01].

c) Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học. Ngoài ra, giáo viên có đăng ký tự làm đồ dùng dạy học [H3-3.3-03]; [H3-3.5-03].

Mức 3:

Các phòng thực hành, thí nghiệm có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả theo yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học. Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, kho chứa của phòng thí nghiệm thực hành có diện tích còn hạn chế, chỉ có cửa ngăn (không có cửa riêng). Các đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên còn tập trung nhiều vào giáo án điện tử, đồ dùng dạy học tự làm thuộc nhóm mô hình - đạo cụ chưa nhiều [H3-3.5-03].

2. Điểm mạnh

Thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học hiện có được bảo quản và khai thác triệt để.

Hoạt động của bộ phận vận hành được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

C V
 G TIẾ
 HỌC
 HỌC T
 TỐC
 NA
 O F

Hầu hết giáo viên của trường có sử dụng trang thiết bị và đồ dùng dạy học trong các tiết dạy. Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch sửa chữa, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học.

3. Điểm yếu

Kho chứa của phòng thí nghiệm thực hành có diện tích còn hạn chế, chỉ có cửa ngăn (không có cửa riêng). Các đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên còn tập trung nhiều vào giáo án điện tử, đồ dùng dạy học tự làm thuộc nhóm mô hình - đạo cụ chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, Ban lãnh đạo tiếp tục phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học tập trung vào nhóm mô hình - đạo cụ, tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học và đưa vào tiêu chí đánh giá thi đua giáo viên. Tổ chuyên môn sắp xếp lịch thực hành, thí nghiệm hợp lý vào mỗi đầu tháng để tận dụng tối đa, có hiệu quả thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) *Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;*

b) *Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;*

c) *Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.*

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Mỗi cơ sở của trường có 02 phòng thư viện đạt tiêu chuẩn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, mỗi phòng thư viện dành riêng cho từng cấp Tiểu học và THCS, THPT. Thư viện được trang bị các loại sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường. Thư viện được trang bị máy tính có kết nối Internet phục vụ truy cập thông tin của giáo viên và học sinh [H3-3.2-05].

b) Thư viện có xây dựng kế hoạch, lịch hoạt động cụ thể, hồ sơ quản lý thư viện đầy đủ. Nhân viên thư viện luôn tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, học sinh mượn sách để nghiên cứu, tìm hiểu, học tập, giảng dạy. Cuối mỗi năm, nhân viên thư viện đều tiến hành thu hồi sách mượn của giáo viên, học sinh; kiểm kê, thanh lý và đề xuất kinh phí mua sắm sách cho năm học mới nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-02].

c) Mỗi năm học, nhân viên thư viện thực hiện việc kiểm kê và đề xuất bổ sung thêm nhiều sách báo, tài liệu chỉ đạo chuyên môn, sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, sách tham khảo, băng đĩa giáo khoa đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-03]; [H1-1.2-07].

Mức 2:

Việc đầu tư xây dựng thư viện của nhà trường còn hạn chế, số đầu sách chưa thật nhiều nên chưa đạt thư viện đạt chuẩn theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT

ban hành ngày 22 tháng 11 năm 2022 về qui định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông. Chưa có phòng đọc riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên [H3-3.6-01].

Mức 3:

Thư viện của nhà trường hoàn thành kế hoạch đề ra, tuy nhiên các hoạt động phối hợp với các giáo viên, tổ chuyên môn tổ chức các chuyên đề, cuộc thi, hội thi để thu hút học sinh tham gia đọc sách chưa phong phú, đa dạng [H3-3.6-01].

Thư viện có máy tính được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

2. Điểm mạnh

Thư viện có máy tính được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học và các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Thư viện trường chưa có phòng đọc riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục đầu tư cho thư viện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, số lượng và thể loại sách, báo từ nhiều nguồn khác nhau; coi trọng công tác xã hội hóa, phát động giáo viên và học sinh tặng sách đọc thêm và sách tham khảo cho thư viện trường; bổ sung nguồn sách hay và thường xuyên giới thiệu những sách mới cho bạn đọc.

Thư viện phối hợp với các tổ chuyên môn tổ chức thêm các hoạt động nhằm khuyến khích học sinh tham gia đọc sách.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

- Điểm mạnh nổi bật

Cơ sở vật chất khang trang, có đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng dạy học phục vụ tốt cho việc dạy và học. Các phòng bộ môn được trang bị, quản lý tốt nên hỗ trợ tốt cho công tác giáo dục.

- Điểm yếu cơ bản

Các đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên còn tập trung nhiều vào giáo án điện tử, đồ dùng dạy học tự làm thuộc nhóm mô hình - đạo cụ chưa nhiều.

Việc bảo trì sửa chữa các phòng vệ sinh trong một số thời điểm còn chưa kịp thời.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3

- + Không đạt: 00/06 tiêu chí chiếm 0%
- + Đạt Mức 1: 06/06 tiêu chí chiếm 100%
- + Đạt Mức 2: 05/06 tiêu chí chiếm 83,3%
- + Đạt Mức 3: 01/05 tiêu chí chiếm 20%

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Phụ huynh và chính quyền địa phương đóng vai trò quan trọng trong hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục tại nhà trường. Ý kiến đóng góp của phụ huynh và hoạt động giám sát của chính quyền địa phương là kênh thông tin giúp nhà trường thực hiện cải tiến liên tục và nâng cao chất lượng giáo dục để đáp ứng nhu cầu của học sinh và cộng đồng.

Mặc dù, hiện tại trường không tổ chức Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp nhưng trường vẫn duy trì mối liên kết phối hợp chặt chẽ giữa phụ huynh học sinh với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, đóng góp ý kiến về nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng dạy học.

Tiêu chí 4.1: Ban Đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường được thành lập theo đúng hướng dẫn của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh được ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh trường hoạt động theo từng năm học và tổ chức các hoạt động theo quy định. Nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện kế hoạch đề ra đầu năm học. Trường cung cấp đầy đủ các kế hoạch học tập, chương trình giáo dục đến cha mẹ học sinh, hỗ trợ cơ sở vật chất để Ban đại diện cha mẹ học sinh họp khi cần thiết [H4-4.1-02].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh được triển khai thực hiện đúng tiến độ với sự phối hợp của lãnh đạo nhà trường và đội ngũ giáo viên chủ nhiệm các lớp. Mỗi năm học, nhà trường tổ chức ít nhất 03 kỳ họp cha mẹ học sinh để triển khai thực hiện kế hoạch đồng thời, trao đổi kết quả rèn luyện, học tập của học sinh, thông tin hai chiều giữa nhà trường và gia đình trong công tác giáo dục học sinh. Ngoài ra, mỗi giáo viên đều có những kênh thông tin cho phép dễ dàng trao đổi với gia đình về những thành công, những vấn đề hoặc mối lo ngại liên quan đến học sinh; trường hợp cần thiết phụ huynh có thể gặp thẳng hiệu trưởng [H4-4.1-01].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với phụ huynh học sinh được thực hiện thông qua các buổi họp phụ huynh và trên các thông tin điện tử của trường. Tuy nhiên, vì là trường tư thục nên mức độ quan tâm của phụ huynh đến các chủ trương, chính sách về giáo dục chưa nhiều [H4-4.1-03].

Mức 3:

Ban Đại diện cha mẹ học sinh có phối hợp với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Tuy nhiên, một số thành viên trong Ban Đại diện cha mẹ học sinh chưa tham gia đầy đủ các cuộc họp, nên trong một số hoạt động công tác phối hợp với nhà trường chưa đạt hiệu quả như mong muốn [H4-4.1-03].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực, là kênh liên lạc trực tiếp với phụ huynh, định kỳ phối hợp với trường tổ chức các kỳ họp nhằm thông tin về các kế hoạch, kết quả học tập rèn luyện của học sinh. Giáo viên có kênh trao đổi trực tiếp với phụ huynh liên quan đến các vấn đề học tập hằng ngày trên lớp.

3. Điểm yếu

MINH HẠNG

Vì là trường tư thục nên mức độ quan tâm của phụ huynh đến các chủ trương, chính sách về giáo dục chưa nhiều. Trong một số hoạt động ngoài giờ lên lớp của trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh ở một số lớp tham gia chưa đồng đều, hiệu quả vận động, nắm bắt cụ thể tình hình học sinh và hỗ trợ giáo viên chủ nhiệm chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo, Ban lãnh đạo phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường trao đổi thông tin với Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp. Nhà trường đang triển khai áp dụng công nghệ thông tin trong việc liên lạc giữa nhà trường và cha mẹ học sinh. Giáo viên chủ nhiệm các lớp chủ động trong việc tìm hiểu và giới thiệu những thành viên tích cực, có thể tham gia đầy đủ các hoạt động phối hợp của Ban đại diện cha mẹ học sinh với nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường chủ động tham mưu với chính quyền về tình hình an ninh trật tự nhà trường, về tình hình học sinh, về công tác phối hợp với các tổ chức Đoàn thanh niên, y tế, công an trong việc tuyên truyền, giáo dục, chăm sóc sức khỏe học sinh, tổ chức các lễ hội, các phong trào xã hội góp phần phát triển địa phương và thực hiện kế hoạch giáo dục của trường [H1-1.10-01].

b) Nhà trường đã phối hợp tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của trường; phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong trường và địa phương để tổ chức các hoạt động giao lưu với nhiều nội dung thiết thực [H1-1.10-01].

c) Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada là trường ngoài công lập nên nguồn lực chủ yếu dựa vào thu học phí của cha mẹ học sinh, chưa có huy động nguồn lực tự nguyện nhiều.

Mức 2:

a) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong Quận thường xuyên tổ chức các buổi mít-tinh kỷ niệm các ngày lễ lớn nhằm ôn lại truyền thống qua đó giáo dục

học sinh truyền thống lịch sử của dân tộc. Đặc biệt là tổ chức Quốc lễ giỗ tổ Hùng Vương cho ngành giáo dục đào tạo [H4-4.2-01].

b) Ban lãnh đạo, các tổ bộ môn thông qua Quận đoàn, Hội liên hiệp thanh niên Quận thường xuyên tổ chức cho học sinh đến thăm các khu di tích lịch sử, các công trình văn hóa trong thành phố thông qua phong trào hành trình đến với bảo tàng, ngoại khóa tham quan, hằng năm tổ chức trại về nguồn cho học sinh. Tuy nhiên, các hoạt động phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức địa phương có thời điểm chưa được thường xuyên, đa dạng và phong phú. Công tác tham mưu vẫn còn nhiều hạn chế [H4-4.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chủ động trong việc phối hợp với các tổ chức, đoàn thể địa phương và Ban đại diện cha mẹ học sinh để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

3. Điểm yếu

Các hoạt động phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức địa phương có thời điểm chưa được thường xuyên, đa dạng và phong phú. Công tác tham mưu vẫn còn nhiều hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Ban lãnh đạo tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Nhà trường sẽ phối hợp có chất lượng và hiệu quả với các tổ chức, các cơ quan, doanh nghiệp, cá nhân đã có mối quan hệ để thực hiện tốt các hoạt động giáo dục. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, tăng cường cải tiến công tác phối hợp quan hệ giữa nhà trường với các tổ chức xã hội ngoài trường để đạt hiệu quả tốt hơn trong hoạt động giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

- Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường đã chủ động trong công tác tham mưu chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng, phát triển nhà trường.

Nhà trường quan tâm thực hiện công tác giáo dục giá trị đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh.

- Điểm yếu cơ bản

Vì là trường tư thục nên mức độ quan tâm của phụ huynh đến các chủ trương, chính sách về giáo dục chưa nhiều. Trong một số hoạt động ngoài giờ lên lớp của trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh ở một số lớp tham gia chưa đồng đều, hiệu quả vận động, nắm bắt cụ thể tình hình học sinh và hỗ trợ giáo viên chủ nhiệm chưa cao.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3

- + Không đạt: 00/02 tiêu chí chiếm 0%
- + Đạt Mức 1: 02/02 tiêu chí chiếm 100%
- + Đạt Mức 2: 00/02 tiêu chí chiếm 0%
- + Đạt Mức 3: 00/02 tiêu chí chiếm 0%

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu

Với sứ mệnh là một cộng đồng vững mạnh, cam kết cho sự phát triển của những nhà lãnh đạo tương lai. Được xây dựng dựa trên nền tảng thành tích học tập, phục vụ cộng đồng giáo dục, tính công dân toàn cầu, khả năng tư duy, sự phản ánh và cân bằng giữa tinh thần cũng như thể chất, chúng tôi muốn thách



thức tất cả mọi thành viên trong cộng đồng trở thành những con người học tập tích cực và học tập suốt đời. Trong những năm qua, kể từ khi thành lập trường đã thực hiện nhiều giải pháp không ngừng nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, góp phần tạo nên những thế hệ học sinh toàn diện về tri thức, văn hóa và tính cách.

Trường là một trong những đơn vị được phép giảng dạy chương trình quốc tế (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) theo chương trình giáo dục phổ thông của tỉnh bang Ontario, Canada; chương trình Tú tài Quốc tế (IBDP); chương trình giáo dục quốc tế (IGCSE, AS/A-level) và chương trình giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam (từ lớp 1 đến lớp 12), nhà trường đã thực hiện các hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, sát với tình hình thực tế của địa phương, của nhà trường. Kết quả và chất lượng giáo dục của trường ngày càng ổn định, cải thiện.

Song song với hoạt động chuyên môn nhà trường còn nỗ lực xây dựng một môi trường giáo dục thân thiện, nơi mỗi học sinh đều được quan tâm và được chăm lo tốt nhất, được tạo mọi điều kiện để phát triển toàn diện, được chuẩn bị hành trang để tự tin bước vào cuộc sống trong thời đại hội nhập quốc tế. Ngoài giờ học trên lớp, học sinh còn được tham gia các hoạt động đoàn thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động dã ngoại, tham quan, trải nghiệm. Tất cả nhằm trang bị cho học sinh những kỹ năng cần thiết nhất.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ vào kế hoạch thời gian năm học của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch hoạt động chuyên môn ngay từ đầu năm học và hướng dẫn các tổ chuyên môn, giáo viên lập kế hoạch, thực hiện giảng dạy đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Nhà trường thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học; kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn và của giáo viên được thực hiện nghiêm túc, thể hiện qua sổ ghi đầu bài của các lớp được ghi chép đầy đủ và khoa học [H1-1.1-04]; [H1-1.2-07].

b) Để đáp ứng mục tiêu giáo dục phổ thông, Ban lãnh đạo luôn quan tâm chỉ đạo giáo viên không ngừng đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực như dạy học theo nhóm, dạy học tích hợp liên môn, phương pháp giáo dục phù hợp

đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin dựa theo chuẩn kiến thức kỹ năng [H1-1.1-04]; [H1-1.4-04].

Việc đầu tư lắp đặt máy tính có kết nối Internet, trang bị hệ thống màn hình tương tác ở tất cả các phòng học, giúp giáo viên thực hiện dễ dàng việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Giáo viên nhà trường luôn quan tâm hướng dẫn học sinh phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh; một số bộ môn đã tích cực tổ chức cho học sinh thực hiện các tiết học trải nghiệm bên ngoài nhà trường [H1-1.4-04]; [H3-3.5-01].

c) Ban lãnh đạo và bộ phận chuyên môn của nhà trường xây dựng các kế hoạch, Quy chế kiểm tra đánh giá theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông; Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Lãnh đạo trường và bộ phận chuyên môn của nhà trường đã chỉ đạo giáo viên thực hiện đánh giá, xếp loại học sinh theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.1-04]; [H1-1.4-04].

Ngoài yêu cầu đánh giá chính xác, công bằng và khách quan nhà trường còn thực hiện đổi mới nội dung và đa dạng hóa các hình thức kiểm tra đánh giá, như: kiểm tra thực hành, kiểm tra qua dạy học dự án, kiểm tra viết luận, kiểm tra trắc nghiệm, kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận, đảm bảo sự công bằng, khoa học, vừa sức, phù hợp đối tượng [H5-5.1-02].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường chỉ đạo cho các tổ, nhóm chuyên môn rà soát, xây dựng kế hoạch dạy học, thống nhất lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận

thức của học sinh. Tổ chức thực hiện đúng kế hoạch, chương trình đã được phê duyệt [H1-1.4-04].

Việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, phân loại đối tượng đã được giáo viên thực hiện tốt nhằm phát triển năng lực cho học sinh. Thực hiện dạy học theo định hướng cá thể hóa, các giáo viên bộ môn đã thiết kế bài dạy với những câu hỏi, bài tập nhằm phát triển tư duy sáng tạo, mở rộng kiến thức dành riêng cho từng đối tượng học sinh [H1-1.4-04].

b) Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã có kế hoạch phát hiện học sinh có năng khiếu, từ đó phân công các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, năng khiếu [H1-1.8-02].

Ban lãnh đạo trường phân công giáo viên dạy phụ đạo cho học sinh yếu kém, gặp khó khăn trong học tập, chú ý rèn luyện học sinh trong từng tiết dạy và rút kinh nghiệm sau mỗi bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ hằng tháng; phân công cho giáo viên chủ nhiệm kiểm tra giám sát và kịp thời báo cáo kết quả học tập về phụ huynh. Tuy nhiên, do lực lượng giáo viên của nhà trường những năm qua có sự biến động lớn nên sự đầu tư cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo cho học sinh yếu kém chưa được quan tâm đầy đủ và đúng mức [H1-1.8-02].

Mức 3:

Hằng năm, Ban lãnh đạo đều có rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả của các biện pháp, giải pháp tổ chức hoạt động giáo dục; cải tiến, bổ sung những giải pháp mới nhằm nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục học sinh. Công tác kiểm tra của lãnh đạo nhà trường và các tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn được tiến hành thường xuyên, có nhận xét, rút kinh nghiệm kịp thời [H1-1.2-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chú trọng đổi mới phương pháp dạy học và hướng dẫn học sinh phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học trong học

J H
 C O
 T H
 E
 A
 C

tập. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

3. Điểm yếu

Do lực lượng giáo viên của nhà trường những năm qua có sự biến động lớn nên công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo cho học sinh yếu kém chưa được thực hiện đầy đủ và đúng mức theo kế hoạch đề ra.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng sẽ có chính sách hợp lý để động viên giáo viên các bộ môn phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu tham dự các kỳ thi được nhiều hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường tổ chức phân loại học sinh ngay từ đầu khi tuyển sinh, để nắm bắt được những học sinh nào có năng khiếu, học sinh nào khó khăn trong học tập và rèn luyện. Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu thể dục thể thao ngay từ đầu năm học và phân công giáo viên dạy bồi dưỡng, huấn luyện dựa trên năng lực chuyên môn và kinh nghiệm giảng dạy của giáo viên. Nhà trường cũng đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo phân hóa theo đối tượng học sinh, tạo điều kiện cho học sinh còn gặp khó khăn trong học tập theo kịp bạn bè [H1-1.8-02].

b) Nhà trường tổ chức dạy, huấn luyện học sinh có năng khiếu thể dục thể thao đúng theo kế hoạch ngay từ đầu năm học, giáo viên được phân công giảng dạy thực hiện đúng kế hoạch và ghi tiến độ thực hiện giảng dạy vào sổ đầu bài do nhà trường quy định. Đối với học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn hỗ trợ học sinh trong các giờ tự học và các giờ học chính khóa [H1-1.4-04].

c) Cuối năm, nhà trường tổ chức đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện thông qua các giáo viên chủ nhiệm và giáo viên trực tiếp phụ trách [H1-1.1-02]; [H5-5.1-01].

Mức 2:

Nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện để học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch từng năm học của trường. Tuy nhiên, do lực lượng giáo viên của nhà trường những năm qua có sự biến động lớn nên

công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo cho học sinh yếu kém chưa được quan tâm đầy đủ và đúng mức [H1-1.8-02].

Mức 3:

Qua các năm, học sinh trường đạt các giải cao tại một số cuộc thi như cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật cấp thành phố, cuộc thi Olympic Thành phố Hồ Chí Minh mở rộng, Cuộc thi hùng biện tiếng Anh, Hội khỏe Phù Đổng... [H2-2.4-06].

2. Điểm mạnh

Lãnh đạo nhà trường quan tâm thực hiện phân loại học sinh ngay từ đầu khi tuyển sinh và có kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo phân hóa theo đối tượng học sinh, tạo điều kiện cho học sinh còn gặp khó khăn trong học tập theo kịp bạn bè.

3. Điểm yếu

Do lực lượng giáo viên của nhà trường những năm qua có sự biến động lớn nên công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo cho học sinh yếu kém chưa được quan tâm đầy đủ và đúng mức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, phòng nhân sự tăng cường tuyển chọn và bổ sung lực lượng giáo viên còn thiếu, kiện toàn lại các tổ chuyên môn nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém cho những năm học tiếp theo.

Tăng cường công tác đào tạo học sinh giỏi bằng cách tạo nguồn kinh phí, có chế độ khuyến khích học sinh vào đội tuyển và giáo viên dạy bồi dưỡng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện hướng dẫn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07 tháng 7 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông. Phó hiệu trưởng chuyên môn đã chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch năm học có nội dung giáo dục địa phương theo quy định [H5-5.3-01].

Nội dung giáo dục địa phương được tổ chức giảng dạy thành các tiết quy định trong phân phối chương trình đối với các môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân; ngoài ra, nội dung này cũng được tích hợp trong hoạt động ngoài giờ lên lớp và hướng nghiệp kết hợp việc dạy trên lớp [H5-5.3-01].

b) Kế hoạch kiểm tra, đánh giá được triển khai ngay từ đầu năm học và thực hiện thường xuyên. Giáo viên môn Lịch sử, Địa lý tiến hành đánh giá, kiểm tra nội dung giáo dục địa phương trong quá trình giảng dạy với hình thức phù hợp, đảm bảo khách quan và đạt hiệu quả giáo dục. Ngoài ra, việc đánh giá các nội dung giáo dục địa phương còn được thực hiện thông qua việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa tập thể giúp học sinh liên hệ kiến thức với thực tiễn hoạt động kinh tế - xã hội, văn hoá, lịch sử địa phương [H1-1.4-04].

c) Trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục địa phương, tổ chuyên môn nhà trường đã góp ý giáo viên các bộ môn tiến hành rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung chương trình giáo dục địa phương phù hợp, rút kinh nghiệm về thực hiện nội dung giáo dục địa phương và thực hiện báo cáo hằng năm [H5-5.3-01].

Mức 2

Nội dung giáo dục địa phương của nhà trường bám sát tài liệu do Sở Giáo dục biên soạn, có cập nhật các nội dung chọn lọc, phù hợp với thực tế của nhà trường, địa phương và vốn kiến thức hiểu biết thực tế của học sinh [H5-5.3-01].

Giáo viên dạy đầy đủ các tiết trong chương trình giáo dục địa phương theo yêu cầu nội dung kiến thức trong sách giáo khoa và sách giáo viên về Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, ở một số nội dung bài học, nhà trường chưa tổ chức được các tiết học ngoại khóa phù hợp cho học sinh; các tiết học chủ yếu thực hiện trên lớp thiếu sinh động, chưa gắn nhiều với thực tiễn [H5-5.3-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch và tổ chức thực hiện giáo dục địa phương bám sát nội dung, mục tiêu giáo dục địa phương theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, cung cấp những tri thức lịch sử về địa phương, giúp học sinh tìm hiểu lịch sử địa phương và đặc điểm tình hình của địa phương mình sinh sống, tìm hiểu các ngành nghề truyền thống, trên cơ sở đó giáo dục lòng yêu quê hương, yêu đất nước của học sinh

3. Điểm yếu

Ở một số nội dung bài học, nhà trường chưa tổ chức được các tiết học ngoại khóa phù hợp cho học sinh; các tiết học chủ yếu thực hiện trên lớp thiếu sinh động, chưa gắn nhiều với thực tiễn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo, Ban lãnh đạo chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch tham quan học tập, ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường và các hoạt động phong trào lồng ghép và phù hợp với nội dung giáo dục địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) *Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*
- b) *Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*
- c) *Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

Mức 2:

- a) *Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*
- b) *Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm riêng cho từng khối lớp từ đầu năm học. Kế hoạch hướng nghiệp được xây dựng theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của học sinh để giúp học sinh bước đầu có kiến thức cơ bản về các ngành nghề, từ đó lựa chọn cho mình một ngành nghề phù hợp với năng lực bản thân, nhu cầu xã hội và đặc điểm gia đình [H1-1.1-04].

b) Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức theo kế hoạch, đảm bảo thời gian và nội dung hoạt động. Học sinh các khối lớp được tham gia

các hoạt động trải nghiệm và giáo dục hướng nghiệp cho theo đúng chủ đề, thời lượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Riêng khối 12 học sinh được đi thực tập tại các doanh nghiệp nhằm cung cấp cho học sinh cơ hội được trải nghiệm một môi trường làm việc thực tế, được vận dụng những kỹ năng và kiến thức đã học vào môi trường làm việc chuyên nghiệp, tăng thêm sự tự tin cho học sinh khi nhìn thấy được khả năng của mình trong các công việc ngoài trường học, cũng như cho phép học sinh khám phá những sở trường và tiềm năng của mình [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

c) Các hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm tích hợp được tổ chức theo khối lớp. Các giáo viên chủ nhiệm và cố vấn hướng nghiệp làm việc chặt chẽ với nhau để khuyến khích học sinh bắt đầu suy nghĩ về con đường sau khi tốt nghiệp trung học trong suốt quá trình học tại trường. Thông qua các hoạt động trong lớp, các chuyến thăm đến các trường đại học và các địa điểm làm việc, học sinh có thể đưa ra quyết định phù hợp khi lựa chọn con đường tương lai của mình [H5-5.4-03]; [H5-5.4-01].

Mức 2:

a) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hằng năm được tổ chức dưới nhiều hình thức phong phú, phù hợp với học sinh như: hoạt động câu lạc bộ, các hội thi, hoạt động giao lưu, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, thể dục thể thao, tổ chức các ngày hội,... Mỗi hình thức hoạt động trên đều mang ý nghĩa giáo dục nhất định [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

b) Cuối mỗi năm học, nhà trường có tổ chức rà soát đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của học sinh để rút kinh nghiệm năm sau làm tốt hơn năm trước. Tuy nhiên, trong một số hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của trường có thực hiện thu phí đối với học sinh, nhiều học sinh chưa tích cực và chủ động tham gia [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch trải nghiệm, giáo dục hướng nghiệp theo đúng các văn bản hướng dẫn của các cấp và phù hợp tình hình thực tiễn nhà trường, địa phương.

Nhà trường tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh với nhiều hình thức và nội dung phong phú.

3. Điểm yếu

Trong một số hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của trường có thực hiện thu phí đối với học sinh, nhiều học sinh chưa tích cực và chủ động tham gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng phân công giáo viên dạy, hướng dẫn hướng nghiệp, trải nghiệm thường xuyên nhắc nhở ý thức, thái độ học tập và xử lý đối với những học sinh chưa tham gia nghiêm túc các buổi hướng nghiệp, trải nghiệm. Mặt khác, nhà trường cần tăng cường các hình thức tổ chức phong phú hơn để giúp học sinh được trải nghiệm và kết quả cao trong hoạt động hướng nghiệp của nhà trường; tăng cường giáo dục nhận thức cho học sinh, cha mẹ học sinh hiểu rõ hơn về mục đích yêu cầu và lợi ích của chương trình học nghề phổ thông để các em tham gia học tập tích cực để đạt kết quả cao hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) *Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;*

b) *Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;*

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phù hợp với khả năng của học sinh và điều kiện của trường. Đặc biệt, chương trình Giáo dục tính cách bằng hành động được tiên phong đưa vào áp dụng giảng dạy tại trường. Mỗi tháng trong tổng cộng mười tháng học sẽ tôn vinh một đặc điểm tính cách thông qua nhiều hoạt động trong chương trình giảng dạy trong lớp phù hợp với lứa tuổi, cấp lớp và sự nhạy cảm văn hóa. Tất cả các giáo viên truyền tải những tính cách này thông qua các bài viết và áp phích của học sinh, các đầu sách, trải nghiệm trong lớp học, bảng thông báo, tạp chí, hoạt động gây quỹ của trường, các hoạt động công bằng xã hội và các ngày hội học sinh. Ngoài ra, học sinh còn được giáo dục kỹ năng sống lồng ghép trong các môn học chương trình chính khóa, qua các hoạt động ngoại khóa, hoạt động tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp, các hoạt động dã ngoại, tiết sinh hoạt chủ nhiệm [H1-1.10-06]; [H5-5.4-03].

b) Thông qua các hoạt động giáo dục, học sinh đã được rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, nâng cao hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật, khả năng xử lý các

tình huống, khả năng giao tiếp, ứng xử và tổ chức các hoạt động có chuyển biến tích cực [H1-1.10-06]; [H1-1.1-02].

c) Với sự quan tâm của đội ngũ lãnh đạo nhà trường và giáo viên trường, đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm khá, tốt hằng năm đều đạt trên 95% trở lên. Tuy nhiên vẫn còn xảy ra tình trạng học sinh lười học, vi phạm nội quy nhà trường, vi phạm quy chế thi, kiểm tra [H1-1.1-02].

Mức 2:

a) Nhà trường phân công giáo viên bộ môn hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện trong các giờ học, giờ thực hành, hoạt động ngoại khóa; giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn học sinh tự đánh giá kết quả các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, xếp loại hạnh kiểm cuối học kỳ, cuối năm học [H5-5.1-01].

b) Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống góp phần hình thành các kinh nghiệm và thói quen tốt vào các hoạt động thực tiễn trong học tập và trong sinh hoạt hàng ngày cho học sinh. Một số học sinh có khả năng vận dụng sáng tạo kiến thức vào thực tiễn tạo ra các sản phẩm phục vụ sản xuất, bảo vệ môi trường và đoạt giải thưởng trong các cuộc thi khoa học kỹ thuật do thành phố tổ chức [H2-2.4-06].

Mức 3:

Trường có học sinh thực hiện nghiên cứu khoa học, công nghệ theo sự hướng dẫn của giáo viên bộ môn và đã có sản phẩm đạt giải trong cuộc thi khoa học kỹ thuật [H2-2.4-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch và thực hiện có hiệu quả các nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các môn học trên lớp, tổ chức được nhiều hoạt động cho học sinh tham gia, thông qua đó giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống, kỹ



năng hợp tác và làm việc theo nhóm đạt hiệu quả. Các hoạt động chuyên đề ngoài khoá phù hợp với lứa tuổi, mang tính giáo dục cao, rèn luyện được các kỹ năng mềm cho học sinh.

Học sinh tham gia tốt các hoạt động giáo dục kỹ năng sống do tập thể giáo viên nhà trường tổ chức. Từ đó có chuyển biến tích cực về đạo đức, lối sống đồng thời khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh cũng từng bước được hình thành, phát triển.

3. Điểm yếu

Phong trào nghiên cứu khoa học trong học sinh còn nhiều hạn chế do thiếu người hướng dẫn, học sinh chưa đam mê. Chưa có nhiều giáo viên khuyến khích học sinh tham gia nghiên cứu khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Ban lãnh đạo đã đặt mục tiêu thúc đẩy phong trào nghiên cứu khoa của nhà trường bằng việc triển khai chính sách khen thưởng cho học sinh đạt thành tích cao trong các cuộc thi khoa học kỹ thuật do Thành phố tổ chức; khuyến khích và hỗ trợ học sinh tham gia vào các hoạt động nghiên cứu khoa học bằng cách cung cấp cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm và trang thiết bị cần thiết. Ngoài ra, nhà trường sẽ tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm liên quan đến các chủ đề khoa học mà học sinh quan tâm để học sinh có thể thực hành và nâng cao kiến thức của bản thân.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch năm, có đề ra các chỉ tiêu phấn đấu về học lực và hạnh kiểm. Đến cuối năm học, nhà trường rà soát, đánh giá, thể hiện qua báo cáo tổng kết của nhà trường. Nhìn chung, kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh từng năm đều đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H5-5.6-01].

b) Trong 5 năm liên tục, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp học chương trình giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam đều đạt kế hoạch năm học của nhà trường. Tỷ lệ học sinh lên lớp hằng năm đạt trên 99% trở lên. Tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông đạt 100% [H5-5.6-02].

c) Ban lãnh đạo trường có kế hoạch định hướng phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông. Ngoài việc chú trọng đưa nội dung giáo dục hướng nghiệp tích hợp trong chương trình các môn học và hoạt động giáo dục, nhà trường tăng cường phối hợp với các trường Đại học, doanh nghiệp tổ chức các hoạt động tuyên truyền tư vấn hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh. Đặc biệt, các học sinh Lớp 11 và 12, học sinh được tham gia vào một vị trí thực tập trong một tuần liên quan đến lĩnh vực muốn học tập và làm việc [H5-5.6-03].

Mức 2:

a) Mặc dù Ban lãnh đạo đã có nhiều biện pháp tăng cường phụ đạo, bồi dưỡng để giảm tỷ lệ học sinh yếu, tăng tỷ lệ học sinh khá giỏi, tuy nhiên tỉ lệ học sinh học lực yếu kém học chương trình giáo dục phổ thông của Việt Nam qua các năm vẫn chưa có những thay đổi rõ rệt [H5-5.6-01].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp luôn đạt trên 99%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trong 05 năm đều đạt 100%. Tuy nhiên, trong 05 năm gần nhất, số học sinh tham gia và đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp Thành phố chưa nhiều [H5-5.6-01].

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh [H5-5.6-01]:

Tỷ lệ bình quân 05 năm học lực, hạnh kiểm của học sinh học theo chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam như sau:

- Học lực:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi đạt 33,8%.
- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá đạt 41,5%.
- Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình đạt 22%.
- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém 2,7%.

- Hạnh kiểm:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt 99,9%

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình đạt 0,1%
- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu 0,0%

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Học sinh bỏ học: 0,0%.
- Học sinh lưu ban: 0,0%

2. Điểm mạnh

Kết quả xếp loại học lực của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục. Tỷ lệ học sinh đạt kết quả hạnh kiểm khá, tốt cải thiện qua từng năm.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ học sinh có học lực yếu kém vẫn chưa giảm rõ rệt. Số học sinh tham gia và đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp thành phố chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá nhằm duy trì và nâng cao hơn nữa chất lượng học lực, hạnh kiểm, học sinh lên lớp và tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia.

Hiệu trưởng chỉ đạo tăng cường hơn nữa công tác dạy kèm, phụ đạo học sinh yếu, kém và công tác chủ nhiệm lớp để kịp thời giúp đỡ những học sinh yếu, kém.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

- Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường thực hiện đầy đủ theo Quyết định ban hành khung thời gian năm học của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và kế hoạch giảng dạy từng môn học theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo kế hoạch, tổ chức các hoạt động trải nghiệm và các chương trình kỹ năng sống cho học sinh.

- Điểm yếu cơ bản

Tỷ lệ học sinh có học lực yếu kém vẫn chưa giảm rõ rệt qua 05 năm gần đây. Số lượng học sinh tham gia và đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp Thành phố chưa nhiều.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3

- + Không đạt: 00/06 tiêu chí chiếm 0%
- + Đạt Mức 1: 06/06 tiêu chí chiếm 100%
- + Đạt Mức 2: 02/06 tiêu chí chiếm 33,3%
- + Đạt Mức 3: 00/04 tiêu chí chiếm 0%

PHẦN III

KẾT LUẬN CHUNG

Thực hiện chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada đã tổ chức thực hiện tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, trên cơ sở đánh giá hiện trạng của nhà trường trong giai đoạn 2018 - 2022.

Trong suốt quá trình tự đánh giá theo 05 tiêu chuẩn mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành, Hội đồng tự đánh giá trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada đã làm việc nghiêm túc, khách quan và thực hiện đúng quy trình để nhìn nhận đánh giá thực trạng của nhà trường kể từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023.

Báo cáo tự đánh giá của Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada. được hoàn thành phản ánh kết quả toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường, giúp nhà trường đánh giá công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Trên cơ sở tự đánh giá chất lượng giáo dục, báo cáo này sẽ được sử dụng như một công cụ để cải tiến và nâng cao chất lượng quản lý và giáo dục của nhà trường.

Báo cáo tự đánh giá đã được các thành viên Hội đồng tự đánh giá thông qua với kết quả nhất trí 100%, đồng thời cũng được Hội đồng trường thông qua. Kết quả tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục đã cho thấy được sự nỗ lực phấn đấu vươn lên của nhà trường trong 05 năm qua. Hoạt động chuyên môn, nề nếp dạy và học, hiệu suất đào tạo, duy trì sĩ số học sinh đã có những chuyển biến tích cực, rõ nét; cơ sở vật chất, trường lớp khang trang, sạch đẹp hơn, nhất là công tác an toàn trường học luôn được bảo đảm.

Căn cứ bộ Tiêu chuẩn đánh giá trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ giáo dục và Đào

PHẦN IV
PHỤ LỤC

BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
1.1	01	[H1-1.1-01]	Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	Năm học 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	02	[H1-1.1-02]	Các báo cáo sơ kết, tổng kết từng năm học (hàng năm)	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	03	[H1-1.1-03]	Đường dẫn công thông tin điện tử của nhà trường	Năm học 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	04	[H1-1.1-04]	Kế hoạch năm học	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
1.2	01	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập hội đồng trường	1250/QĐ-SGDDT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ phận pháp chế
	02	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập hội đồng thi đua, khen thưởng (hàng năm)	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	03	[H1-1.2-03]	Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	04	[H1-1.2-04]	Quy chế tổ chức và hoạt động của trường		Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	05	[H1-1.2-05]	Biên bản họp của hội đồng quản trị (hàng năm)	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	06	[H1-1.2-06]	Hồ sơ thi đua cuối năm (hàng năm)	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)	
1.3	07	[H1-1.2-07]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada		
	01	[H1-1.3-01]	Quyết định thành lập Chi bộ Trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Quốc tế Canada		Đảng bộ Doanh nghiệp quận 7	Chi bộ, phòng phó hiệu trưởng	
	02	[H1-1.3-02]	Quyết định nghỉ việc của các nhân sự trong cấp ủy trường		Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	03	[H1-1.3-03]	Hồ sơ Công đoàn cơ sở			CĐCS Trường TH, THCS & THPT Quốc tế Canada	
1.4	04	[H1-1.3-04]	Hồ sơ Hội đồng học sinh			Hội đồng học sinh Trường TH, THCS & THPT Quốc tế Canada	
	01	[H1-1.4-01]	Quyết định công nhận hiệu trưởng	1906/QĐ-SGDĐT		Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ phận pháp chế

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
1.5	02	[H1-1.4-02]	Quyết định công nhận 02 phó hiệu trưởng	3574/QĐ-SGDĐT, 3574/QĐ-SGDĐT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh	
	03	[H1-1.4-03]	Quyết định bổ nhiệm Tổ trưởng tổ chuyên môn	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	04	[H1-1.4-04]	Hồ sơ tổ chuyên môn	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	05	[H1-1.4-05]	Hồ sơ đánh giá chuẩn hiệu trưởng của Ban lãnh đạo nhiệm kỳ trước	Năm học 2020-2021	Ban lãnh đạo nhiệm kỳ trước (Cô Ngân, thầy Sỹ)	
	01	[H1-1.5-01]	Danh sách học sinh lớp	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	02	[H1-1.5-02]	Sổ chủ nhiệm	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
1.6	03	[H1-1.5-03]	Biên bản sinh hoạt chủ nhiệm	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	04	[H1-1.5-04]	Quyết định cho phép tổ chức hoạt động giáo dục của trường năm 2022	2582/QĐ-SGDĐT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ phận pháp chế
	01	[H1-1.6-01]	Sơ đồ tổ chức các bộ phận của nhà trường		Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	02	[H1-1.6-02]	Hồ sơ tổ văn phòng	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	03	[H1-1.6-03]	Hồ sơ tài chính nhà trường	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	Bộ phận tài chính-kế toán
	04	[H1-1.6-04]	Hồ sơ thiết bị dạy học	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học	



Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,....	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
1.7	01	[H1-1.7-01]	Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	02	[H1-1.7-02]	Biên bản họp triển khai kế hoạch giáo dục đầu năm	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	03	[H1-1.7-03]	Phân công chủ nhiệm	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	05	[H1-1.6-05]	Quy chế chi tiêu nội bộ của trường		Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	06	[H1-1.6-06]	Phần mềm Mega Edu			



Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	04	[H1-1.7-04]	Bảng mô tả công việc của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	05	[H1-1.7-05]	Danh sách giáo viên tham gia bồi dưỡng	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
1.8	01	[H1-1.8-01]	Biên bản họp định kỳ với giáo viên	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	02	[H1-1.8-02]	Kế hoạch tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo cho học sinh yếu kém	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
1.9	01	[H1-1.9-01]	Văn bản báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở của Trường	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
1.10	02	[H1-1.9-02]	Thỏa ước lao động tập thể		Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	03	[H1-1.9-03]	Quy trình giải quyết khiếu nại, khiếu kiện của trường		Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	01	[H1-1.10-01]	Phối hợp địa phương	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
1.10	02	[H1-1.10-02]	Hồ sơ an toàn trường học	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	03	[H1-1.10-03]	Giấy phép kinh doanh của công ty cung cấp thực phẩm		Công ty TNHH cung cấp thực phẩm MAY	
	04	[H1-1.10-04]	Chúng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Công ty TNHH cung cấp thực phẩm MAY	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	05	[H1-1.10-05]	Số theo dõi sức khỏe học sinh	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	06	[H1-1.10-06]	Hồ sơ giáo dục kỹ năng sống	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	07	[H1-1.10-07]	Diễn tập phòng chống cháy nổ của trường	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
2.1	01	[H2-2.1-01]	Hồ sơ cá nhân Hiệu trưởng		Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	02	[H2-2.1-02]	Hồ sơ cá nhân 02 phó hiệu trưởng		Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
2.2	01	[H2-2.2-01]	Báo cáo tình hình giáo viên, nhân viên của trường	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	02	[H2-2.2-02]	Hồ sơ giáo viên nhà trường	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	03	[H2-2.2-03]	Hồ sơ đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên	Năm học 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
2.3	02	[H2-2.3-02]	Hồ sơ nhân viên (sơ yếu lý lịch)	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	03	[H2-2.3-03]	Kết quả thi đua - khen thưởng hằng năm của giáo viên, nhân viên, CBQL toàn trường	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	01	[H2-2.4-01]	Hồ sơ tuyển sinh đầu cấp	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	02	[H2-2.4-02]	Quy định và yêu cầu đối với học sinh		Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
2.4	03	[H2-2.4-03]	Số tay phụ huynh	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	04	[H2-2.4-04]	Biên bản xử lý học sinh vi phạm	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	05	[H2-2.4-05]	Quy định về tăng cường kỷ luật của nhà trường		Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	06	[H2-2.4-06]	Số Khen thưởng, Kỷ luật HS	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	01	[H3-3.1-01]	Hồ sơ thửa đất		Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
3.1	02	[H3-3.1-02]	Hình ảnh Sân chơi, bãi tập		Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	03	[H3-3.1-03]	Hình ảnh Khuôn viên		Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	04	[H3-3.1-04]	Hình ảnh trung tâm MLC		Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
3.2	05	[H3-3.1-05]	Hình ảnh công trường		Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	01	[H3-3.2-01]	Sơ đồ phòng học các tầng		Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	02	[H3-3.2-02]	Văn phòng Đoàn trường - Thư viện		Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	03	[H3-3.2-03]	Báo cáo hoạt động giáo dục Phòng, Sở	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	04	[H3-3.2-04]	Hình ảnh trong phòng học		Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	05	[H3-3.2-05]	Hình ảnh Thư viện		Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	01	[H3-3.3-01]	Chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm		Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
3.3	02	[H3-3.3-02]	Hình ảnh khu đỗ xe		Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	03	[H3-3.3-03]	Hồ sơ mua sắm, sửa chữa thiết bị nhà trường		Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	04	[H3-3.3-04]	Hình ảnh nhà ăn		Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
3.4	01	[H3-3.4-01]	Hình ảnh khu nhà vệ sinh		Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	02	[H3-3.4-02]	Văn bản xác nhận việc đầu nối hệ thống nước thải		Công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng	
	03	[H3-3.4-03]	Hóa đơn nước cấp và xử lý nước thải		Công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng	
	04	[H3-3.4-04]	Hợp đồng nước uống tinh khiết		Công ty TNHH nước uống tinh khiết Sài Gòn	
	05	[H3-3.4-05]	Hợp đồng thu gom rác thải sinh hoạt, nguy hại		Công ty cổ phần dịch vụ Nam Thiên và Công ty TNHH MTV môi trường đô thị TP. HCM	
3.5	01	[H3-3.5-01]	Danh sách thiết bị văn phòng và thiết bị dạy học	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	02	[H3-3.5-02]	Hợp đồng nhà cung cấp Internet		Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	03	[H3-3.5-03]	Biên bản kiểm tra công tác thí nghiệm, thực hành thí nghiệm	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	01	[H3-3.6-01]	Biên bản kiểm tra thư viện	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
3.6	02	[H3-3.6-02]	Hồ sơ quản lý Thư viện	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	03	[H3-3.6-03]	Kế hoạch kiểm tra nội bộ	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
4.1	01	[H4-4.1-01]	Biên bản họp Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm học 2022-2023	Ban đại diện cha mẹ học sinh, Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	02	[H4-4.1-02]	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm học 2022-2023	Ban đại diện cha mẹ học sinh, Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
4.2	01	[H4-4.2-01]	Kế hoạch hoạt động ngoại khóa	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
5.1	01	[H5-5.1-01]	Sổ theo dõi và đánh giá học sinh	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	02	[H5-5.1-02]	Quy chế kiểm tra đánh giá	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
5.3	01	[H5-5.3-01]	Hồ sơ giáo dục địa phương	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	



Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
5.4	01	[H5-5.4-01]	Mô tả công việc có vấn hướng nghiệp		Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	02	[H5-5.4-02]	Kế hoạch hướng nghiệp	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	03	[H5-5.4-03]	Danh sách các hoạt động trải nghiệm của trường		Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
5.6	01	[H5-5.6-01]	Bảng thống kê học lực, hạnh kiểm	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	
	02	[H5-5.6-02]	Thống kê tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THPT hàng năm	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	



Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	03	[H5-5.6-03]	Hồ sơ hướng nghiệp	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Canada	



